



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

Làn sóng dân chủ hóa tràn tới Đông Đức

Mười ngày sau khi đọc bài diễn văn nảy lửa trong dịp quốc khánh Cộng Hòa Dân Chủ Đức khẳng định lại một lần nữa sự trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác-Lênin và chính sách độc tài đảng trị, Erich Honecker chủ tịch nhà nước kiêm tổng bí thư đảng cộng sản Đông Đức đã phải ra đi trong âm thầm và hổ nhục trước áp lực của đường phố. Chế độ cộng sản Đông Đức bắt đầu lung lay và đang càng ngày càng chao đảo. Làn sóng dân chủ hóa đã tràn tới đông Đức.

Đảng cộng sản Đông Đức đã cố tình đánh giá sai sự đòi hỏi của dân chúng. Người lên thay thế Honecker là Krenz, một người kế vị đã được chỉ định từ lâu bởi

chính Honecker, lập tức khẳng định tiếp tục chính sách của Honecker và chỉ làm những cải tổ cục bộ. Cùng bị mất chức với Honecker là Joachim Herrmann và Gunther Mittag, hai ủy viên bộ chính trị đặc trách, theo thứ tự, về tuyên truyền và kinh tế. Dưới nhãn quan của đảng cộng sản Đông Đức vấn đề xem ra rất giản dị: Ông Mittag đã quản lý kinh tế không được tốt và ông Herrmann đã không biết thuyết phục dân chúng về chính sách đứng đắn của đảng. Hai người này chịu trách nhiệm về đời sống khó khăn và tâm lý hoang mang của dân chúng. Họ phải chịu trách nhiệm về việc dân Đông Đức ào ạt bỏ qua Tây Đức và rầm rộ xuống đường. Họ phải bị thay thế. Vấn đề chỉ có thể và giải quyết như vậy là hợp tình hợp lý, coi như là xong.

Chỉ cần nhìn phớt qua cũng đủ thấy lối xử lý vấn đề của đảng cộng sản Đông Đức vừa mâu thuẫn vừa khôi hài. Kinh tế Đông Đức vẫn được biết đến như là nền kinh tế vững mạnh nhất khối xã hội chủ nghĩa và vẫn thường được sử dụng như là một bằng chứng tỏ học thuyết kinh tế Mác-Lênin không phải là tồi. Về mặt tuyên truyền, nhờ hệ thống truyền hình bằng cáp (cable), người Đông Đức từ nhiều năm đã chỉ nghe đài Tây Đức mà thôi và đã biết tất cả những gì xảy ra ở thế giới bên ngoài làm cho những tuyên truyền bịp bợm của đảng trở thành ngây ngô và vô tác dụng. Kinh tế và tuyên truyền như vậy chính là hai địa hạt trên đó chính quyền Đông Đức không thể làm hơn được.

Nhân dân Đông Đức đã phủ nhận một cách hùng hồn lối nhận định chủ quan và đơn giản của đảng cộng sản. Những cuộc biểu tình càng ngày càng lớn đang kể tiếp nhau một cách dồn dập, với những đòi hỏi thuần túy chính trị: tự do và dân chủ. Các nhóm đối lập đua nhau ra đời bất chấp "luật pháp" một chiều của đảng cộng sản Đông Đức. Phong trào chống đối càng ngày càng

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Làn sóng dân chủ hóa tràn tới Đông Đức

3. Tham luận:

Nhận diện Perestroika

Hoàng Xuân Đài

7. Ghi nhanh:

Nhìn về Budapest

Nguyễn Gia Kiểng

8. Tập bút:

Ngôn ngữ của sự thật

Trần Thanh Hiệp

10. Lược thuật:

Hợp Thân hữu Thông Luận

Nguyễn Văn Huy

11. Thời sự tin tức

16. Sổ tay:

Văn học chính thống và văn học đời thực

Thụy Khuê

lên mạnh và địa vị của chính quyền cộng sản Đông Đức mỗi ngày một yếu đi. Sự sụp đổ là điều không tránh khỏi. Egon Krenz mặc dầu xuất thân từ ngành công an, mặc dầu nổi tiếng là giáo điều và hung bạo cũng đã không làm được gì hơn là đối thoại, và nhượng bộ. Một lần nữa chúng ta thấy rằng trong chính trị người ta không phải chỉ làm những điều mình muốn mà còn phải làm cả những điều mình hoàn toàn không muốn nhưng bị bắt buộc phải làm. Chân lý này tuy giản dị mà vẫn cần được nhắc lại. Chúng ta đã được nghe quá nhiều lần những lập luận kiểu "các ông là những người ngây thơ không tưởng, cộng sản nó có khi nào chịu, v...v...". Trong chính trị không làm gì có chữ "chịu". Chịu hay không chịu, chính quyền cộng sản Đông Đức cũng vẫn sẽ bị bắt buộc phải để cho làn sóng dân chủ hóa tràn tới và cuốn họ đi, bởi vì họ không có chọn lựa nào khác.

Điều đáng ngạc nhiên là chính quyền cộng sản Đông Đức đã phải nhượng bộ không phải do "âm mưu của đế quốc" mà do chính áp lực của Liên Xô. Còn đâu nữa thời kỳ mà Moskva đem xe tăng nghiền nát những mầm mống dân chủ hóa? Thế giới quả đã thay đổi.

Điều cũng đáng ngạc nhiên không kém là thái độ hòa dịu của chính phủ Tây Đức, một chính phủ bảo thủ và chống cộng. Trong khi dư luận tại Đức cũng như trên thế giới càng ngày càng đặt lại vấn đề thống nhất nước Đức, theo nghĩa sự sát nhập của một Đông Đức nhỏ bé và vừa mất tất cả sự chính đáng sau đợt di dân ồ ạt và sau những cuộc xuống đường rầm rộ vào một Tây Đức rộng lớn và phồn vinh, trong khi chính Liên Xô cũng không còn chống lại sự thống nhất này nữa thì Tây Đức lại không muốn. Họ sợ rằng sự kiện này sẽ đưa đến những hành động tuyệt vọng của những phần tử cộng sản cực đoan và đồng thời khiến nước Đức bị thế giới và nhất là Châu Âu nhìn như một mối đe dọa. Một nước Đức với 80 triệu dân, với sức mạnh kinh tế vượt trội và với quá khứ đã từng gây ra hai cuộc thế chiến sẽ vừa là đối tượng ghen tức, vừa là đối tượng lo ngại. Như thế không có lợi cho dân tộc Đức và chính quyền Tây Đức không muốn.

Không những không muốn Đông Đức sụp đổ, Tây Đức còn sẵn sàng tài trợ những cố gắng đổi mới và dân chủ hóa tại Đông Đức. Đây quả là một điều đáng suy nghiệm vì từ trước đến nay người ta hình như coi là một nguyên tắc hiển nhiên là khi đối phương chao đảo thì phải nắm lấy cơ hội để giáng cho nó ngọn đòn trí mạng. Thế giới quả là đã thay đổi lớn. Và chúng ta cũng phải thay đổi cách suy nghĩ và hành động.

Những gì đang xảy ra ở Đông Đức là cả một thảm

kịch đối với ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam. Không ai không biết rằng đảng cộng sản Việt Nam từ lâu vẫn lấy Đông Đức làm kiểu mẫu. Sự tôn sùng Đông Đức lại càng rõ rệt từ hội nghị trung ương đảng lần thứ sáu tháng ba năm nay khi những khó khăn tại Liên Xô làm cho đảng cộng sản Việt Nam cho rằng Gorbachev sẽ bị hạ bệ và khi những biến cố ở Hungary và Ba Lan đưa ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam tới kết luận rằng cởi mở là chết và dân chủ hóa không phải là một tiến trình không thể đảo ngược được. Dưới mắt những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam sự chọn lựa của các đảng cộng sản Ba Lan và Hung có lẽ chỉ là hành động tự sát và khờ khạo trong khi Cộng Hòa Dân Chủ Đức là một mẫu mực của sự can đảm và sáng suốt. Dĩ nhiên "can đảm" cũng như "sáng suốt" ở đây phải được hiểu trong quyền lợi ích kỷ hẹp hòi của đảng cầm quyền. Điều rất đáng chú ý là trong tất cả mọi lập luận bài bác dân chủ đa nguyên không bao giờ người ta thấy đảng cộng sản Việt Nam đề lộ một ưu tư nào đối với quyền lợi của đất nước. Họ chỉ cần nhắc những hơn thiệt đối với đảng. Những người cộng sản chỉ nói chuyện với nhau mà thôi, phần còn lại của dân tộc này hình như không đáng kể. Tiến trình đào thải của đảng cộng sản Đông Đức đã đột ngột xảy tới không đầy một tháng sau khi ông Linh đọc bài diễn văn thứ tư bài bác chủ nghĩa đa nguyên ngày 19-09. Thật ít có trường hợp cận thị chính trị nào trầm trọng như vậy. Trong những ngày sắp tới khi Đông Đức không còn lấy làm kiểu mẫu được nữa, không biết đảng cộng sản Việt Nam có sẽ lấy Tiệp Khắc làm thần tượng hay không? Đó cũng sẽ là một sai lầm lỗi bịch bởi vì khi Ba Lan, Hungary và Đông Đức đã thay đổi thì Tiệp Khắc cũng không thể nào làm khác được.

Cuối cùng trong câu lạc bộ những nước cộng sản ngoan cố sẽ chỉ còn lại Việt Nam, Cuba, Bắc Triều Tiên, Romania, Bulgaria và Albania mà sợi dây ràng buộc không còn là lý tưởng quốc tế vô sản nữa mà chỉ là sự tuyệt vọng và mất trí. Các chính quyền này sẽ không có khả năng để hình thành một thể liên minh nào để tương trợ lẫn nhau và sẽ gục ngã trước áp lực của dân chúng.

Người Việt Nam không thể chấp nhận để cho một thiểu số thoái hóa cản đường tiến tới về tương lai. Cuộc đấu tranh để đổi mới và đổi đời không có biên cương ý hệ. Nó chỉ là cuộc đấu tranh giữa những người hiểu biết và những người mù quáng. Đó không phải là cuộc đấu tranh chống cộng. Chủ nghĩa cộng sản đã chết. Chỉ còn lại những chế độ cộng sản phải giải quyết một cách ôn hòa.

Thông Luận

72 năm sau Cách Mạng Tháng 10

Nhận diện Perestroika

Hoàng Xuân Đài

Khi Karl Marx viết cuốn "Tư Bản Luận" vào năm 1867 và khi Lenin viết cuốn "Chủ Nghĩa Đế Quốc, Giai Đoạn Tột Cùng Của Chủ Nghĩa Tư Bản" vào năm 1917 chắc họ không tiên liệu được rằng vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20 siêu cường đứng đầu thế giới cộng sản lại bị bắt buộc phải xét lại toàn bộ chính sách và đường lối. Đã hơn bốn năm qua chính sách công khai hóa (Glasnost) và cải tổ cơ cấu (Perestroika) của Gorbachev vẫn được tiến hành đều đặn và đã làm thay đổi rất nhiều bộ mặt của Liên Bang Xô Viết. Thế lực của Gorbachev càng ngày càng vững mạnh và chính sách của ông càng ngày càng có thêm hy vọng được tiếp tục và được đẩy mạnh hơn nữa.

Một sự kiện, hai quan điểm.

Mặc dầu vậy, sự thay đổi đang diễn ra tại Liên Xô to lớn và mạnh mẽ đến mức người ta không thể ngờ được. Người dân phương Tây đang bị giằng co giữa hai tình cảm: một mặt là sự ngưỡng mộ đối với Gorbachev vì chính sách của ông đang đem lại cho thế giới một hy vọng hòa bình trường cửu, một mặt lại hồ nghi về sự thành thực của Liên Xô (làm sao cộng sản có thể thay đổi như vậy được?).

Các nhà phân tích chính trị cũng chia làm hai trường phái rõ rệt. Một phe cho rằng chính sách của Gorbachev chỉ là một chiến thuật "một bước lùi hai bước tiến" tạm hòa hoãn giai đoạn để lấy lại sức mạnh rồi chờ cơ hội tiêu diệt phe tư bản khi thời cơ thuận tiện, đúng như kinh điển Mác-Lênin. Theo lập luận này Liên Xô chỉ hòa hoãn để có thể mua được các kỹ thuật tiên tiến với giá rẻ và sau khi đã chế ngự được các kỹ thuật đó họ sẽ lại tìm cách khống chế thế giới. Lenin từng nói "các nước tư bản sẵn sàng bán cho chúng ta tất cả những gì chúng ta muốn, ngay cả sợi dây thòng lọng để thắt cổ chúng". Cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ Kissinger lại còn hóm hỉnh hơn, cho rằng "sợi dây thòng lọng này, tây phương sẵn sàng bán chịu".

Một phe khác cho rằng phong trào cộng sản đã đi đến một khúc quanh lịch sử, cần phải đổi mới toàn bộ, trong tư duy cũng như trong hành động nếu không muốn bị đào thải khi thế giới bước vào thế kỷ 21. Như vậy sự thay đổi chính sách và đường lối của Liên Xô không phải là một âm mưu nham hiểm như người ta có thể nghĩ mà chỉ là một việc không làm không được. Vẫn theo trường phái này, Liên Xô cũng đã

quá chậm trễ để có thể hy vọng bắt kịp các nước tư bản tiên tiến, chưa nói tới vượt qua mặt họ. Khoảng cách giữa các nước tư bản và Liên Xô sẽ càng ngày càng lớn và cái ngày Liên Xô mạnh hơn các nước tư bản để thực hiện mộng bá chủ hoàn cầu sẽ chẳng bao giờ có.

Perestroika có sức chấn động toàn cầu và đang làm thay đổi lối suy nghĩ và hành động của nhiều quốc gia. Nhưng những chấn động mạnh nhất của Perestroika đã xảy ra tại các nước chư hầu của Liên Xô. Các chế độ xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu đang chuyển hóa mau chóng về dân chủ đa nguyên. Chế độ cộng sản kiên trì nhất là Cuba đang tự cảm thấy bị nguy khốn, đến nỗi phải lên tiếng tuyên bố một cách vừa anh hùng vừa buồn thảm là sẽ kháng cự đến cùng. Chế độ cộng sản Việt Nam cũng đã từng tung ra chiêu bài đổi mới và người Việt Nam cũng bị chia làm hai phe: một bên coi đổi mới như một hiện tượng tự nhiên không thể đảo ngược được, một bên cho rằng chiêu bài đổi mới chỉ là một chiến thuật giai đoạn.

Hoàn cảnh lịch sử của chính sách Perestroika tại Liên Xô.

Một trong những dữ kiện căn bản của tình hình Liên Xô hiện nay là di sản nặng nề của gần hai mươi năm phí phạm dưới thời Brezhnev. Tổng số những phí phạm trong thời đại Brezhnev được đánh giá vào khoảng 600 tỷ rúp mỗi năm, gần bằng tổng số thiệt hại của Liên Xô trong thế chiến thứ hai (679 tỷ rúp). Nếu đà này cứ kéo dài thì xã hội Liên Xô sẽ đi sâu vào con đường nghèo đói và phá sản. Cũng đừng nên quên rằng cho tới nay, sau 72 năm từ ngày cách mạng tháng 10, Liên Xô vẫn chưa làm nổi một việc rất tầm thường mà ngay cả Ấn Độ cũng đã làm được là sản xuất đủ lương thực cho dân chúng.

Dữ kiện căn bản thứ hai là sự sai lầm của nhà nước trong chính sách phát triển ngành tin học và máy tính điện tử. Vào khoảng năm 1962, chính quyền Liên Xô ra lệnh dẹp bỏ các công trình nghiên cứu và sản xuất máy tính điện tử. Lý do đưa ra là sự phổ thông hóa ngành tin học (informatique, data processing) và viễn tin học (télématique, teleprocessing) cho phép mọi người dân Liên Xô đều được thông tin và truyền tin một cách dễ dàng, phá hủy độc quyền thông tin của nhà nước. Hậu quả tai hại của chính sách này là với 287

triệu dân, Liên Xô chỉ có 200 ngàn máy vi điện toán (micro ordinateur, personal computer) nghĩa là một máy cho 1400 người. Sự tiến bộ của các ngành kỹ thuật cao (high tech) được đặt căn bản trên máy tính điện tử. Sự thua kém về điện tử khiến cho kỹ nghệ Liên Xô dậm chân tại chỗ. Vụ nổ lò điện nguyên tử Tchernobyl, các tai nạn liên tiếp trên các tàu ngầm nguyên tử, sự chậm trễ của phi thuyền Bouran (phi thuyền này theo dự kiến mới nhất chỉ có thể chở phi hành gia sớm nhất là vào năm 1993) phần lớn là vì sự thua kém trong ngành điện tử và máy tính điện tử.

Đó là hai lý do mà các chuyên gia đã thấy được và đã phân tích đầy đủ, hai lý do gần gũi nhất đã đưa Gorbachev lên cầm quyền năm 1985. Nhưng đó là những lý do kỹ thuật, và như mọi lý do kỹ thuật chúng không thể giải thích chiều sâu của vấn đề. Những nét đậm của Perestroika vì vậy cần được tìm kiếm trong phạm trù chính trị và chiến lược.

Bỏ cuộc.

Sự đổi mới tại Liên Xô rất là sâu đậm bởi vì nó là sự thú nhận thất bại và sự bỏ cuộc của một quốc sách mà Liên Xô đã theo gần một thế kỷ. Trong khi các nước tư bản dồn phần lớn cố gắng vào phát triển kinh tế, xã hội và chỉ dành một phần nhỏ vào võ trang thì Liên Xô lại đi ngược hẳn lại. Phần lớn tài nguyên và cố gắng của Liên Xô trong hai phần ba thế kỷ qua được đầu tư vào quân lực và vào mục tiêu xuất khẩu cách mạng vô sản. Niềm tin của Liên Xô là khi phong trào cộng sản thế giới đã thành công và chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại thì những thành tựu của thế giới tư bản đương nhiên sẽ thành của chung, và trước hết là của Liên Xô, thành trì và đầu não của cộng sản thế giới. Chấp nhận từ bỏ mộng chinh phục thế giới, chấp nhận luật chơi sống chung hòa bình và nhất là chấp nhận luật chơi kinh tế thị trường trong thế thua kém đồng nghĩa với sự nhìn nhận từ bỏ cố gắng của gần một thế kỷ qua. Đó là một chọn lựa chiến lược rất đau lòng và chắc chắn là chỉ có được sau rất nhiều suy tư nhúc nhối và sau khi không tìm ra chọn lựa nào khác. Một chọn lựa như vậy khó mà đảo ngược được.

Nhưng đổi mới tại Liên Xô lại rất khó khăn.

Vô số trở ngại về con người Liên Xô, về hệ thống quan liêu bần giấy đã quá ăn rễ. Vì những chính sách sai lầm trong quá khứ, vì xu hướng ly khai của các nước cộng hòa nhỏ bị sát nhập vào Liên Bang Xô Viết làm cho cố gắng đổi mới của Gorbachev trở thành một cuộc phiêu lưu. Đặc điểm là những khó khăn này sẽ khiến chính quyền Liên Xô phải mệt mỏi và sẽ phải triệt thoái nhiều trên trường quốc tế.

Các nước cộng hòa thành viên của Liên Xô lợi dụng chính sách cởi mở để tranh đấu cho nguyện vọng tự chủ đã được ấp ủ từ lâu. Ba nước cộng hòa Ban-tích (Estonia, Lettonia và Lithuania) bị sát nhập vào Liên Xô theo các điều khoản bí mật của thỏa ước Hitler - Stalin năm 1939 tự cho quyền bác bỏ các luật lệ ban bố từ Moskva. Trầm trọng hơn nữa, các nước cộng hòa hồi giáo miền Trung Á với dân số trên

50 triệu người cũng đang đứng lên đòi tự chủ và đã gây ra rất nhiều cuộc đụng chạm đổ máu. Gần đây trong một biến cố đáng kinh ngạc nước cộng hòa Azerbaidjan tự tiện chặn đường xe lửa, phong tỏa sự tiếp liệu của nước cộng hòa Armenia trong hơn một tháng trời. Những cuộc tranh chấp tại miền Trung Á đều do hai lý do sắc tộc và tôn giáo. Lý do tôn giáo gần đây lại được kích động bởi ảnh hưởng của phong trào hồi giáo quá khích tại Iran. Trong mùa hè vừa qua đe dọa trầm trọng nhất cho sự toàn vẹn của Liên Bang Xô Viết đã đến khi nước Cộng Hòa Ukrain, nước lớn nhất trong Liên Bang Xô Viết sau nước Nga, với hơn 50 triệu dân, cũng đứng lên đòi tự chủ.

Nguy hiểm hơn nữa, tất cả những đòi hỏi tự chủ này, theo lời của chính những người chủ xướng, chỉ là bước đầu trước khi đi đến độc lập.

Về mặt xã hội, tính ù lì của đại đa số quần chúng Xô Viết cũng là một kháng lực rất lớn đối với cố gắng cải tổ. Gần hai thế kỷ kềm kẹp của các Nga hoàng, kế tiếp là chế độ khủng bố của đảng cộng sản đặc biệt là dưới thời Stalin đã biến sự lười biếng và ỷ lại thành một cố tật thông thường của người dân Liên Xô. Từ trước tới nay sinh ra chỉ cần lao động, phục tùng đảng thì yên thân, không cần suy nghĩ, không sợ thất nghiệp. Đảng lo hết, bí thư đảng lo hết, quần chúng chỉ cần tuân lệnh là đủ. Quần chúng Liên Xô vì vậy không sẵn sàng để chấp nhận những trách nhiệm mà con người tự do chắc chắn phải nhận lãnh.

Về mặt kinh tế, Liên Xô cũng đang khủng hoảng rất mạnh. Giá cả tăng vọt và các đuôi xếp hàng càng ngày càng nhiều ra. Tình trạng khủng hoảng này một mặt là do chính sách giá cả vụng về, một mặt là do cơ cấu của các xí nghiệp Liên Xô quá lỗi thời. Nhưng hậu quả tất nhiên là Gorbachev không thể hy vọng được sự hỗ trợ của dân chúng trong một bối cảnh kinh tế xã hội như hiện tại. Theo một cuộc thăm dò dư luận gần đây, chỉ có 15% dân chúng Liên Xô ủng hộ chính sách cải tổ cơ cấu của Gorbachev.

Sự đổi mới tại Liên Xô không thể đảo ngược được.

Hiện nay Liên Xô đã quá thua kém các nước tư bản về mặt kinh tế, khoa học, kỹ thuật và công nghiệp. Liên Xô chỉ mạnh về quân lực, nhưng ngay cả trong địa hạt này, Liên Xô cũng sẽ thua các nước tư bản và nhất là Hoa Kỳ. Một cuộc chiến tranh thế giới sẽ gây nhiều tổn hại cho các nước tư bản nhưng sẽ đưa đến sự tiêu diệt hoàn toàn của Liên Xô. Vì vậy Liên Xô chỉ còn ba chọn lựa:

Một là gây thế chiến để bị tiêu diệt, một điều mà Liên Xô không hề muốn, trừ ra là bị khống chế và bắt bí quá đáng.

Hai là tiếp tục con đường cộng sản, để càng ngày càng thua kém về mọi mặt và tan vỡ bên trong do sự bất mãn của nhân dân các nước cộng hòa nhỏ. Cũng nên nhận định rằng sở dĩ xu hướng đòi ly khai lên mạnh như hiện nay chính là vì sự thua kém của Liên Xô làm cho các dân tộc nhỏ thấy họ không còn lý do nào để tiếp tục ở lại trong Liên Bang Xô Viết cả.

Ba là đổi mới, chấp nhận trở thành một quốc gia như bao nhiêu quốc gia khác, để hy vọng bắt kịp các nước tư bản, hay

ít nhất đưa đất nước Liên Xô tiến lên. Trên bình diện này Liên Xô có nhiều ưu điểm: đất nước Liên Xô bao la và tài nguyên Liên Xô hầu như vô tận.

Xét cho cùng chọn lựa sau cùng là chọn lựa Liên Xô phải làm và là chọn lựa Gorbachev đã làm. Chọn lựa này đưa tới thái độ hòa dịu trong bang giao thế giới, tới sự từ bỏ chính sách bành trướng và sự chiết giảm ngân sách quốc phòng. Một khi đã chiết giảm ngân sách quốc phòng thì Liên Xô không còn ngay cả bứu bối cuối cùng là sức mạnh quân sự nữa, sẽ mất dần khả năng đe dọa về quân sự và do đó, sẽ phải tiếp tục chính sách hòa dịu.

Đổi mới là một chọn lựa lô-gích.

Quân lực của Liên Xô quá thừa để tự vệ nhưng không đủ để khuất phục thế giới. Và lại ngày nay các nước tư bản dồn mọi nỗ lực phát triển kinh tế và bảo vệ môi sinh. Những tiến bộ của các nước tư bản, càng ngày càng cảm dỗ các nước nhược tiểu vốn là đồng minh tự nhiên của Liên Xô, đồng thời gây bất mãn và căng thẳng ngay trong nội bộ Liên Xô. Không đổi mới thì Liên Bang Xô Viết cũng sẽ tan rã.

Chính sách đổi mới của Gorbachev thực ra không phải là một chủ trương hoàn toàn mới mà nằm trong sự nối dài của chủ thuyết Stalin.

Ngay từ đầu cách mạng tháng 10, đã có hai trường phái đối nghịch nhau trong nội bộ đảng cộng sản Liên Xô: một trường phái cách mạng vô sản toàn cầu với Lenin, Trotsky và một trường phái quốc gia với Stalin. Hai trường phái trên được tiếp tục bởi Brezhnev và Gorbachev.

Stalin tuy hung ác và tàn bạo ở trong nước nhưng lại rất nhân nhượng về mặt đối ngoại: khoan tay để Nam Tư ly khai, gián tiếp khuyến khích Hoa Kỳ đánh Bắc Triều Tiên khi không dùng quyền phủ quyết để chống lại việc Liên Hiệp Quốc gởi quân tới Triều Tiên năm 1950. Stalin cũng từ chối xuất khẩu cách mạng sang Châu Mỹ La Tinh. Cuộc cách mạng Cuba đã chỉ xảy ra năm 1957, dưới Krushchev. Trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất Trung Quốc chú không phải Liên Xô đã là chỗ dựa chiến lược của đảng cộng sản Việt Nam. Chính Stalin đã giải tán Đệ Tam Quốc Tế.

Hiệp ước ký với Đức Quốc Xã năm 1939 cũng nằm trong chủ trương của Stalin là được yên thân mặt ngoài mà dồn cố gắng xây dựng bên trong. Stalin đã đạt được một số thành tựu: chính dưới thời Stalin mà người Nga đã có được mạng lưới điện trên toàn quốc. Đường bộ và đường sắt phát triển mạnh, kỹ nghệ nặng ra đời và hàng không được khai sinh.

Sự khó khăn trong nhận định về chiến lược Liên Xô do hai yếu tố:

- Vai trò độc đáo của Lenin. Vừa có học thức vừa hùng biện, Lenin trở thành một thần tượng. Hơn thế nữa lại chết sớm nên chưa có thì giờ làm những sai lầm thảm khốc để bị nhân dân lên án. Do đó mọi người kể tục phải tôn thờ Lenin. Chính vì thế mà người ta có cảm tưởng rằng có sự liên tục trong chính sách Liên Xô sau Lenin.

- Sự kém cỏi của chủ nghĩa cộng sản nói chung (dù khuynh hướng nào) đưa đến sự thất bại của mọi chính sách.

Do đó những người lãnh đạo kế tiếp thường thuộc trường phái khác nhau, ai cũng cứ phải tố giác người tiền nhiệm và thay đổi chính sách. Stalin chết thì sự oán thù Stalin đưa đến Brezhnev, Brezhnev chết thì đến Gorbachev.

Bulganin, Malenkov, Andropov, Chernenko đều chỉ là những nhân vật xử lý thường vụ trong một giai đoạn ngắn.

Krushchev là một nhân vật rất đặc biệt: tố giác Stalin nhưng lại không theo hần đường lối bành trướng của Lenin mà lại phần nào chủ trương hòa dịu và sống chung hòa bình. Cuối cùng Krushchev không được trường phái nào ủng hộ cả và bị lật đổ.

Khuynh hướng bành trướng của Brezhnev đã kéo dài gần 20 năm, nên sự chán ghét không thể nào xóa bỏ mau chóng, nhất là thời kỳ trì trệ dưới Brezhnev lại trùng hợp với thời kỳ phát triển mau chóng trong khối tư bản, lại càng làm cho nhân dân Liên Xô oán thù đám tàn dư của Brezhnev. Điều này giải thích tại sao Gorbachev thất bại liên tiếp về kinh tế, xã hội, gây khủng hoảng và suy thoái trầm trọng mà vẫn vững vàng, càng ngày càng dẹp được đối thủ, càng ngày càng mạnh.

Có hai điều khác biệt giữa Gorbachev và Stalin:

Stalin sống trước Brezhnev nửa thế kỷ. Dưới thời Stalin ngọn lửa cách mạng còn bùng cháy không những tại Liên Xô mà tại khắp thế giới. Stalin là con tin của dòng thác cách mạng nóng bỏng đó. Nhưng 70 năm sau cách mạng tháng mười, Gorbachev, trái lại, có thể có những tư tưởng cấp tiến vì bơi lội trong một môi trường thuận tiện hơn: chủ nghĩa cộng sản đang đi vào giai đoạn quá độ.

Stalin sống vào thời đại chiến tranh lạnh Đông Tây. Các nước tư bản coi chủ nghĩa cộng sản và Liên Xô như kẻ thù cần phải ngăn chặn sự bành trướng, khiến Stalin lúc nào cũng chống trả. Trái lại Gorbachev chỉ phải đương đầu với cơ nguy sụp đổ từ bên trong mà thôi.

Đổi mới là yếu tố bình thường của phong trào cộng sản thế giới và Liên Xô.

Chủ nghĩa cộng sản Mác-Lênin là một chủ nghĩa chuyên chính và cực quyền. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là khác với các chế độ hung bạo đã từng có, phong trào cộng sản không bị lôi cuốn bởi cái lô-gích tự hủy của các chế độ quân phiệt vào những cuộc chiến tranh tự sát như người ta vẫn thấy (Napoléon, Hitler...). Lý do là phong trào cộng sản đã biết thích nghi với tình huống.

- Stalin đã thấy được sự bế tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã triệt thoái về chủ thuyết "chủ nghĩa xã hội trong một quốc gia".

- Krushchev đã thấy được cái nguy cơ sụp đổ của một chế độ sắt máu và đã cố gắng thực hiện một dân chủ tương đối trong nội bộ đảng cho phép các đảng viên đóng góp một cách tự do hơn thời Stalin.

- Brezhnev đã ý thức được khát vọng tự do của dân chúng và đã buông thả hơn, lấy sự vô kỷ luật để bù lại sự thiếu tự do. (Tệ nghiện rượu và trộm cắp bộc phát ghê gớm từ đó). Hậu quả là Liên Xô là nước độc tài mà lại rất phóng túng (30% vắng mặt trong giờ làm việc).

- Cuối cùng Gorbachev thấy rằng không còn chọn lựa nào khác hơn là dân chủ hóa.

Đặc điểm của Gorbachev là ông ta lên cầm quyền vào lúc đất nước Liên Xô đã hỗn loạn và quá thua kém. Bị lùì sát chân tường, Gorbachev phải làm nhân nhượng cuối cùng là từ bỏ cốt tủy của chủ nghĩa cộng sản: tinh thần chuyên chính vô sản.

Gorbachev vừa bị áp lực vừa được sự tiếp tay của các nước tư bản.

Ở bất cứ nước tư bản nào hiện nay Gorbachev cũng là nhân vật ngoại quốc được ưa chuộng nhất. Lý do là người dân tây phương được thõa dài nhẹ nhõm là thế chiến sẽ không xảy ra. Các chính quyền tây phương vì vậy cũng phải cố gắng để giúp chính sách Gorbachev thành công. Bởi vì thành công của Gorbachev xác nhận và nhìn nhận sự ưu thắng của chủ nghĩa tư bản.

Khó khăn chính của Gorbachev là mâu thuẫn nội bộ chứ không là áp lực bên ngoài. Những áp lực dân chủ hóa bên ngoài không gây khó khăn mà còn nâng đỡ Gorbachev, vì thế mà người ta đang chứng kiến một tình trạng đặc sắc là Gorbachev không những không ngăn cản các đàn em xé rào đi về phía tư bản (Hungary, Ba Lan) mà trái lại còn làm áp lực trên các đàn em quá trung thành (Đông Đức) để buộc họ phải dân chủ hóa. Vấn đề thống nhất nước Đức mà Tây Đức đã từ bỏ lại được chính Liên Xô lập lại.

Rõ ràng Gorbachev muốn thanh toán bớt đàn em ngoan cố bảo thủ vì coi đó là những gánh nặng, những ràng buộc có hại cho con đường dân chủ hóa mà ông ta bắt buộc phải chọn lựa.

Tương lai đầy bất trắc của các chư hầu.

Trong bối cảnh đó những chư hầu sống nhờ viện trợ của Liên Xô, và đóng vai lính đánh thuê (ngay cả khi rêu rao là mũi nhọn tiến công) cho chủ nghĩa cộng sản không còn lý do tồn tại. Bắc Triều Tiên, Cuba và Việt Nam đang sống những ngày rất bấp bênh. Không còn được sự ưu ái của Liên Xô thì cũng không còn đối tượng lo âu với Hoa Kỳ và các nước tư bản, vì không còn là một mối nguy cần tháo gỡ nữa. Các nước này đang bị đặt trước những chọn lựa hiểm nghèo.

Bắc Triều Tiên và Cuba đã chọn con đường cứng rắn và cô lập. Chủ trương của họ là một lập trường tuyệt vọng (Fidel Castro nói rằng Cuba sẽ là nước cuối cùng theo chủ nghĩa cộng sản, như vậy là cũng nhìn nhận chủ nghĩa cộng sản sẽ cáo chung). Các chế độ này trông cậy ở công an để đứng vững, họ không nuôi hy vọng nào khác. Ít ra thái độ của họ có sự minh bạch.

Cộng sản Việt Nam chọn lựa không rõ rệt. Một mặt mở cửa về kinh tế, kêu gọi đầu tư, một mặt lại khép lại về chính trị. Thái độ này trong nhất thời có tác dụng làm cho chế độ CSVN có bộ mặt không đến nỗi kinh tởm lắm. Nhưng là một chọn lựa mâu thuẫn và chắc chắn sẽ đưa tới sụp đổ mau chóng hơn, vì chế độ CSVN không được hưởng những ích lợi của một chế độ cởi mở mà vẫn phải trả cái giá đắt của

nó. Thảm cảnh đàn áp đẫm máu tại quảng trường Thiên An Môn bên Trung Quốc là một bài học đáng giá mà bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam cần phải rút tỉa.

Sự cởi trói về kinh tế đưa đến những đòi hỏi nội bộ rất gay gắt mà chính quyền cộng sản nếu không nhượng bộ sẽ bị đánh ngã. Cuộc tranh cãi về dân chủ đa nguyên hiện nay là khởi điểm của tiến trình đào thải.

Giúp đỡ Gorbachev?

Giúp đỡ chính sách đổi mới của Gorbachev tại Liên Xô là phản ứng thông minh của thế giới tây phương. Thúc đẩy và nâng đỡ trào lưu đổi mới hiện nay là phản ứng sáng suốt của người Việt có ưu tư đánh đổ chế độ cộng sản bằng đấu tranh chính trị.

Người ta khó có thể nói rằng bao giờ chủ nghĩa cộng sản sẽ biến mất trên trái đất. Mọi cuộc chuyển hóa đều đòi hỏi một tiến trình dài và có thể là phải một nửa thế kỷ nữa chủ nghĩa cộng sản mới trở thành một dĩ vãng. Nhưng nếu nói rằng trong vòng năm, mười năm nữa mọi chế độ cộng sản sẽ phải chấp nhận dân chủ đa nguyên thì cũng không phải là một tiên liệu quá mơ hồ.

Tất cả mọi chế độ không dựa trên những giá trị chấp nhận được cho con người dĩ nhiên rồi sẽ bị đào thải. Khôn khéo hơn các chế độ chuyên chính khác đã từng xuất hiện, chế độ cộng sản đã kéo dài hơn 70 năm và vẫn còn tồn tại, sức sống của phong trào cộng sản buộc những người khách quan phải đặt câu hỏi: phải chăng phong trào cộng sản đã đáp ứng, ở một giai đoạn nào đó và tới một mức độ nào đó, một khát vọng của xã hội loài người? Không thể coi các chế độ cộng sản như sự tình cờ của lịch sử.

Nhưng cuộc thảo luận về sự giữ hay không giữ chế độ cộng sản đã coi như chấm dứt. Vấn đề còn lại của thế giới là làm thế nào để thay thế những chế độ cộng sản trong những điều kiện tốt đẹp nhất. Câu trả lời không phải chỉ tùy thuộc vào Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Chính trong tinh thần này mà người ta phải hiểu lập trường của những người cho rằng cần phải giúp đỡ Gorbachev để ông ta thành công cuộc cách mạng dân chủ hóa, bởi vì đó là một yếu tố quan trọng của hòa bình thế giới.

Hitler lên cầm quyền năm 1933, với một chiêu bài chống người Do Thái rất đáng ghê tởm. Hitler đã mau chóng bị cô lập và bế tắc. Nếu vào năm 1939 có ai đặt câu hỏi có nên giúp chế độ quốc xã Đức biến thành một chế độ dân chủ hay không, thì chắc là đa số sẽ trả lời là không, và chắc chắn tuyệt đại đa số người Do Thái sẽ trả lời là không. Ngược lại người ta còn thấy cần phải cô lập gây áp lực, gây khó khăn cho Đức Quốc Xã hơn nữa. Thế rồi thế chiến đã xảy ra làm hơn 50 triệu người chết và làm cho người Do Thái suýt nữa bị diệt chủng.

Đẩy một chánh quyền chuyên chính và còn sức mạnh vào thế tuyệt vọng không khác gì đẩy một con thú dữ bị thương vào đường cùng. Đó không phải là một thái độ khôn ngoan.

Hoàng Xuân Đài

Nhìn về Budapest

Nguyễn Gia Kiểng

Ba mươi ba năm sau, đứng vào ngày và đứng vào chỗ mà Thủ tướng Imre Nagy kêu gọi nhân dân Hungary đứng lên tranh đấu vì tự do dân chủ để rồi bị tràn ngập, bị bắt và bị xử tử, chủ tịch Quốc hội Hungary Szuros tuyên bố sự ra đời của nước Cộng Hòa Hungary dân chủ và đa nguyên. Chế độ Cộng Hòa Nhân Dân và Xã Hội Chủ Nghĩa Hungary đã chính thức cáo chung ngày 23-10-1989.

Imre Nagy, Maleter và các đồng chí ngày nay đã được tôn vinh. Cuộc tranh đấu của họ không còn là một âm mưu phản động nữa mà đã trở thành một cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hungary. Tất cả đều được sắp đặt lại một cách thỏa đáng. Chỉ có một điều là những người chết đã chết. Cuộc sống không phải là một cái gì mà người ta có thể trả lại sau khi đã lấy mất. Xã hội con người vẫn chưa thể được coi là văn minh chừng nào còn có những người chết vì lẽ phải. Có những sai lầm không thể nào sửa chữa được. Đây cũng là một dịp rất nhiều gợi ý. Imre Nagy và các anh hùng tuần quốc của cuộc khởi nghĩa 1956 được tôn vinh, chắc sẽ mãi mãi được tôn vinh. Janos Kadar, con người đã "thắng" họ vì đã đồng lõa với quân Nga vừa chết trong âm thầm và chắc chắn sẽ mãi mãi chìm vào một sự quên lãng lạnh lùng như một sự khinh bỉ. Thật khó mà tìm ra một trùng hợp nào rõ nét hơn để nhận ra cái tính rất tương đối của Thắng và Bại. Thật cũng khó mà tìm ra một cơ hội tốt hơn để khiêm tốn nhìn nhận rằng thời gian của một con người, một chế độ, một ý thức hệ thật là ngắn ngủi một cách vô nghĩa lý trong chiều dài lịch sử của một dân tộc. Những lời hô hào đắc thắng của ai đây, trong một thời gian nào đó "Thắng lợi của ta là hoàn toàn, tuyệt đối, vĩnh viễn, không thể đảo ngược được" nghe thật là lỗ lã và khờ khạo.

Có lẽ hình ảnh của những con người quả cảm của mùa thu 1956 bị treo cổ vẫn còn ám ảnh nặng nề ký ức của người Hungary và đã giải thích sự suy thoái mau chóng của đảng cộng sản Hungary (xin lỗi bây giờ đã thành đảng xã hội Hungary!) mặc dầu họ đã làm tất cả những gì cần phải làm. Họ đã tự ý bãi bỏ chế độ cộng sản, đã tự giải tán để biến thành một đảng dân chủ xã hội, để thực hiện dân chủ một cách vừa thành thực vừa quả quyết. Tuy vậy họ vẫn mất hàng chục ngàn đảng viên mỗi tháng, và vẫn không ngừng xuống dốc trong các cuộc thăm dò dư luận. Nếu cuộc tuyển cử tổ chức ngay bây giờ, đảng xã hội Hungary chưa chắc đã được nổi 20%. Tình trạng này càng đáng ngạc nhiên nếu ta nhận định rằng trong tất cả mọi đảng cộng sản, đảng cộng sản Hungary đã thành công nhất. Kinh tế Hung được coi là một phép màu trong khối xã hội chủ nghĩa và được cả các nước tư bản coi là rất thành công. Về mặt chính trị, mặc dầu

trong thời gian gần đây đảng cộng sản Hungary đã phải tăng vận tốc dân chủ hóa do áp lực của thực tại, nhưng ngay trước đó từ nhiều năm rồi họ cũng đã thực hiện những bước tiến rất đáng kể. Không ai có thể phủ nhận rằng trong quá khứ, dân tộc Hungary đã là dân tộc được hưởng nhiều tự do nhất trong những dân tộc sống dưới chế độ cộng sản. Đảng cộng sản Hungary còn hưởng một ưu thế rất quyết định là trước mặt họ không có một tổ chức đối lập nào có tầm vóc. Trong bối cảnh đó, sự suy sụp của đảng cầm quyền Hungary thực là đáng ngạc nhiên. Hình như người Hungary chỉ muốn dùng quyền tự do bầu cử mà họ vừa có được để trả thù những sai lầm của đảng cộng sản trong quá khứ chứ không hề có ý định tưởng thưởng thiện chí dân chủ hóa của nó. Dân Hungary hình như sẵn sàng bầu cho bất cứ ai trừ những người đã từng là đảng viên đảng cộng sản. Họ chẳng tha chấp nhận một tình trạng bất ổn chứ không để cho những cựu đảng viên cộng sản tiếp tục cầm quyền. Nếu đúng như vậy thì quả là thái độ không sáng suốt. Sự thù hận không bao giờ là một cố vấn hay. Một dân tộc tiến bộ và đã chịu nhiều tang tóc như dân tộc Hungary đáng lẽ phải nhìn về tương lai hơn là tự trói buộc vào quá khứ, dù rằng người Hungary vẫn có tiếng là một dân tộc đam mê.

Nhưng sự thực không đơn giản như vậy, tại Ba Lan trong cuộc tuyển cử hồi tháng 3 vừa qua, đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan cũng đã chịu một thất bại thể thảm ngoài dự kiến của chính họ, của thế giới cũng như của các đối thủ của họ. Như vậy phải nhận định một cách khách quan rằng các dân tộc đều đã quá chán ngán chủ nghĩa cộng sản và chỉ đợi cơ hội đầu tiên để gạt bỏ. Đây có lẽ là một trong những nét đậm nhất của những năm cuối thế kỷ 20 này, và mọi người cần rút ra kết luận cần có, người cộng sản cũng như người chống cộng. Người cộng sản phải hiểu là chủ nghĩa Mác-Lênin đã hết thời và vấn đề đặt ra không phải là bỏ hay không bỏ mà là bỏ cho thật mau, bỏ ngay lập tức nếu có thể được. Trong khi đó, người chống cộng cũng phải hiểu là một khi sự đào thải của chủ nghĩa cộng sản đã là chắc chắn thì "chủ nghĩa chống cộng" cũng mất đối tượng.

Người Hungary vừa làm một việc đầy ý nghĩa. Họ chọn ngày 23-10 làm ngày hòa giải dân tộc và sẽ là ngày quốc khánh. Cả người cộng sản lẫn những nạn nhân của cuộc nổi dậy 23-10-1956 đều đồng ý rằng cần có hòa giải dân tộc là một điều tối cần thiết. Đây cũng là một điều cần suy nghĩ. So với những gì đã xảy ra tại Việt Nam, biến cố 1956 tại Hungary chẳng có gì đáng kể. Đó chỉ là một cuộc nổi dậy trong vòng vài ngày, làm vài ngàn người chết. Và đó chỉ là một biến cố đã xảy ra cách đây 33 năm, từ đó nhiều biện pháp hàn gắn được thực hiện. Số người chết tại Hungary chưa bằng 1/10 số nạn nhân của chính sách cải cách ruộng đất cùng xảy ra lúc đó tại Việt Nam. Sau đó Việt Nam còn đi vào một cuộc nội chiến 20 năm, kết thúc bằng các trại tập trung cải tạo và vô số biện pháp phân biệt đối xử. Tuy vậy vẫn có những người lớn tiếng bác bỏ lập trường hòa giải hòa hợp dân tộc vì lý do "Người Việt Nam không cần gì phải hòa giải vì không có hận thù nhau". "Người Việt Nam" ở đây phải được hiểu là những người cùng phe cả, nếu không họ chỉ là những phần tử phản bội dân tộc, v...v..., không được coi là người Việt Nam.

(xem tiếp trang 15)

Ngôn ngữ của sự thật

Trần Thanh Hiệp

LTS. Dưới đây là bài diễn văn khai mạc Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Montréal của luật sư Trần Thanh Hiệp đọc ngày 29-9-89, đã được tác giả tặng bỏ theo lời yêu cầu của Thông Luận. Những đoạn in chữ nghiêng là phần tặng bỏ.

Đối với tôi, Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Montréal là một cuộc tiễn đưa, "có tiếng sóng ở trong lòng" và "đầy hoàng hôn trong mắt", nói theo ngôn ngữ của Thâm Tâm. Tiễn đưa một hội cũ - sống thoi thóp bằng huyền thoại - đến nơi an nghỉ, và tiếp dẫn một hội mới - đầy nhựa sống mới - lên đường. Một người chủ tịch chỉ là người đứng đầu trong những người ngang nhau (primus inter pares), một người đầu đàn. Vì không có đầu thì không có đàn. Và người ấy có thể vừa là thần tượng vừa là đích cho mọi đánh phá ở trong cũng như ở ngoài. Nhưng trong người ấy đã phải kết tinh cuộc sống tập thể. Và tiếng nói của người ấy được cất lên là để nói cho tập thể, nói vì tập thể, nói với tập thể. Trước nhất và bằng mọi giá.

Để mở đầu bài diễn văn ông đọc trong buổi lễ khai mạc Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 48 tại Nữ Ước, Norman Mailer, cựu chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Mỹ, có nói rằng ông thường ao ước được làm "chủ tịch một cái gì". Tôi chắc những người chủ tịch tiền nhiệm của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng nghĩ như tôi: chúng tôi không có những ao ước của Norman Mailer.

Norman Mailer là người nước Mỹ, một nước dân chủ, tự do, giàu mạnh, tiến bộ, lại được hưởng hòa bình lâu dài, người Mỹ nào cũng có cơ hội để thực hiện những nguyện vọng của mình. Sinh ra tại một nước nghèo đói, lạc hậu, đầy áp bức, lại còn bị chìm đắm hết đời này qua đời khác trong khói lửa chiến tranh, nội loạn, bất cứ một người Việt Nam nào có hoài bão xây dựng lâu bền đều cảm thấy lòng nhiệt thành của mình bị bóp nghẹt từ trong trứng nước.

Phan Bội Châu tiền sinh, người cầm bút đáng kính của những người Việt lưu vong, đầu thế kỷ này đã phải thốt lên rằng: "Than ôi! Lịch sử tôi mà có gì! Chỉ là một bộ lịch sử hoàn toàn thất bại! Chân trời góc bể gần ba mươi năm, vì tôi liên lụy mà kẻ chết người tù... thường nửa đêm vỗ ngực, quệt mắt trông trời hơn hai mươi sa đà, trông râu mày mà then hỏ, ngóng tưởng những anh hùng vô danh là ai đó, khao khát biết bao nhiêu...!".

Tôi đã mạo muội mượn lời người xưa để nói lên tâm trạng của tôi trong giờ phút tôi kết thúc khoảng thời gian chín năm phục vụ hội. Tôi xin cảm ơn các văn hữu các trung tâm miền đông miền tây nước Mỹ, châu Âu, châu Úc, cùng các văn hữu ở ngoài hội đã cất công tới Montréal để tham dự đại hội năm nay, đánh dấu một bước phát triển đáng ghi nhớ của

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trên đường mở rộng ra phạm vi toàn cầu.

Thật vậy, đại hội Montréal đã kết thúc quá trình bốn năm vận động phát triển hội, bắt đầu từ đại hội Paris tháng 11-1985 và tiếp nối bằng đại hội Hoa Thịnh Đốn tháng 4-1988.

Chúng ta có thể nói rằng đại hội Paris là đại hội khởi công, đại hội Hoa Thịnh Đốn là đại hội đồng tâm nhất trí và đại hội Montréal là đại hội lên đường.

Trước mắt những người cầm bút Việt Nam ở ngoài nước đã mở ra một chân trời. Họ đang đứng ở đâu, và sẽ đi về đâu để góp phần giải phóng đồng bào ở trong nước khỏi áp bức, nghèo đói, đưa nước Việt Nam hội nhập vào cộng đồng quốc tế những năm 2000? Họ có xây dựng được một nền văn học Việt Nam mới, như một dạng thức mới phát huy nền văn hóa cổ truyền đã được gìn giữ trải qua hơn bốn ngàn năm không?

Họ phải chọn và xác định chỗ đứng của họ, điều mà họ không thể che giấu được ai. Francis King, cựu chủ tịch Văn Bút Quốc Tế, người Anh, đã suy nghĩ như sau về chỗ đứng của những người cầm bút: "Các nhà văn lớn trên thế giới phần nhiều đều đứng ở bên lề. Chính xuyên qua những biên giới về kiến thức, kinh nghiệm và sự rạn vỡ tinh thần mà họ đã không ngừng tranh đấu để tác phẩm của họ tự tiến hóa. Những nhà văn đã yên bề có chỗ đứng ở giữa với đầy đủ bảo đảm, nhờ đã lặp đi lặp lại những sự thật vừa ý mọi người, bằng ngôn ngữ cũng vừa ý mọi người, thường hay được nổi tiếng ngay tức khắc và quá đáng, so với những nhà văn dám cô đơn và gan dạ đi tiên phong. Nhưng trong cuộc chạy đua đường dài tranh giải bất tử, tuy họ có vẻ đang dẫn đầu nhưng không chừng họ sẽ lần lượt kẻ trước người sau bị loại hết."

Ngày xưa người ta hay nói Việt Nam là bao lon nhìn ra Thái Bình Dương. Ngày nay chúng ta có thể nói Văn Bút Việt Nam hai ngoại là cửa ngõ đi ra thế giới văn học nhân loại.

Theo tôi, những người cầm bút Việt Nam không thể chỉ thập thò đứng ngoài cửa ngõ của thời đại và tự an ủi bằng tâm lý "ta về ta tắm ao ta" để tự giam mình trong thế cô lập của những người yếu kém. Văn học biểu lộ sức sống, bản lĩnh sống của một dân tộc. Văn học Việt Nam cuối thập niên 80 không thể chỉ là sao chép hay hồi quang yếu ớt của những nền văn học trước và trong chiến tranh. Sự kiện hàng triệu người Việt bỏ nước ra đi để sinh sống lập nghiệp trên khắp năm châu bốn bể là một sự kiện lần đầu tiên xảy ra trong lịch sử dân tộc.

Từ lưu vực sông Dương Tử, bước chân trường chinh của giống nòi nay đã tới những nơi sơn cùng thủy tận. Phải có một nền văn học ghi dấu cuộc hành trình ấy để thay ghen và dự báo cuộc sống tương lai của dân tộc trong giai đoạn phát triển quốc tế.

Người làm văn học Việt Nam ở ngoài nước nếu bắt được nhịp sống mới đó tất sẽ đổi mới được văn học và nền văn học của họ đương nhiên sẽ là nền văn học chính thống của dân tộc.

Vấn đề không phải là chỗ co cũi với cộng sản để tranh giành "danh nghĩa chính thống". Cộng sản chẳng những đã giết chết văn học Việt Nam mà còn giết chết cả những người làm văn học vì cộng sản muốn chỉ còn những "văn công", "văn nô". Những sáng tác văn học mà người Việt ở ngoài nước đã thực hiện và sẽ thực

hiện có thực sự phản ánh được tâm hồn của cả dân tộc hay không? Nếu có, nó đương nhiên xứng đáng là một nền văn học chính thống. Văn học phải là nơi tồn trữ ký ức tập thể, đồng thời còn là sự chiếu rọi vào tương lai ký ức ấy. Nó cũng phải bắt rễ được vào đất sống để khỏi bơ vơ như "cô hồn thập loại chúng sinh". Văn học là một vấn đề phẩm hơn là một vấn đề lượng.

Nhưng muốn bắt được nhịp mới thì phải có một động lực mới.

Chúng ta thường ao ước vẫn còn những người làm văn học với phong cách kẻ sĩ.

Dưới chế độ cộng sản kẻ sĩ không có chỗ đứng, không có đất sống. Cộng sản đã bức tử Phan Khôi, kẻ sĩ còn sót lại của thời xưa. Cộng sản đang mưu sát Nguyễn Chí Thiện, đang đọa đầy Doãn Quốc Sỹ là những người có ý định muốn tiếp tục làm kẻ sĩ. Đó là một sự thật đã quá hiển nhiên. Nhưng tại những vùng đất chống cộng, trong lòng cộng đồng người Việt ở ngoài nước, liệu kẻ sĩ có chỗ đứng, có đất sống không?

Nếu phải trả lời ngay tức khắc câu hỏi này, tôi e rằng chúng ta không thể không do dự.

Trong nước, Phan Khôi đã không đếm xỉa gì đến khủng bố cộng sản và đã phải chết vì thái độ bất khuất ấy. Nguyễn Chí Thiện, Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Đức Nhuận, Trí Siêu, Tuệ Sỹ, v...v... thà bị tù đầy chứ không chịu hy sinh quyền nói sự thật. Ở ngoài nước, không phải chỉ cần tố cáo và lên án chính sách của cộng sản đàn áp văn nghệ sĩ là đã có tự do, có chính nghĩa. Chống cộng không thể rập khuôn thủ đoạn cộng sản để hăm dọa bạo hành người cầm bút, và người cầm bút ở ngoài nước để khỏi phải hổ thẹn với những người cầm bút trong nước, cũng không thể nao núng trước hành động can rở của một số "phù thủy tập sự" tự nhận là ngư sử.

Cách đây mười chín năm, trong bài diễn văn nhận giải thưởng Nobel về văn chương mà ông không có cơ hội đọc, nhà văn Nga ly khai Soljenitsin có viết rằng: "Một lời nói của sự thật nặng hơn cả trái đất".

Kẻ sĩ là những người dám nói sự thật. Nhưng kẻ sĩ "như sao buổi sớm, như lá mùa thu", không phải thời nào cũng sẵn có những Lý Thường Kiệt, Trần Thái Tôn, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Lê Quý Đôn... Hướng chỉ sự phân công trong xã hội tân tiến ngày nay đã không còn dành cho kẻ sĩ chỗ đứng hàng đầu nữa.

Từ đầu thế kỷ này, André Malraux đã đưa lịch sử xuống đường phố, và Jean-Paul Sartre đã du nhập văn học vào các phòng trà.

Người làm văn học trong hiện tình, nếu không làm được kẻ sĩ, hãy cố gắng làm nghệ sĩ. Vì làm văn học là làm nghệ thuật bằng ngôn ngữ. Vũ khí, động lực của người làm văn học là ngôn ngữ. Ngôn ngữ của sự thật.

Tìm thấy sự thật đã là một điều khó, thấy được sự thật rồi mà lại có can đảm nói sự thật là một điều khó hơn nữa. Per Wastberg người Thụy Điển, cựu chủ tịch Văn Bút Quốc Tế cho rằng: "Sự thật thay đổi đời này qua đời khác, nhưng không có một sự thật nào là toàn vẹn cả. Điều mà chúng ta hy vọng có thể có được chỉ là một sự hòa đồng rất mong manh giữa các tiếng nói dị biệt. Mọi cố gắng

đạt tới một sự thống nhất hoàn toàn quốc gia hay quốc tế sẽ chỉ đưa đến nhà tù, độc tài hay mồ chôn tập thể. Không một đảng nào, một nhà nước nào hay một chế độ nào có thể tước đoạt được quyền chúng ta tự định đoạt số phận, tước đoạt được lương tâm của chúng ta. Quyền chúng ta tự do lựa chọn sống theo một đời sống tinh thần nào đó, là một gánh nặng mà chúng ta phải tự mình mang lấy..." Như vậy, ở một nhà văn, thái độ đi tìm sự thật cũng là một điều quan trọng như việc nói lên sự thật.

Đừng để cho lòng mình bị lung lạc bởi những ngôn ngữ của gian dối, giả trá. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là thành viên của Văn Bút Quốc Tế. Ngôn ngữ của Văn Bút Quốc Tế là ngôn ngữ của tự do, bộ mặt rất biến hóa nhưng rất trung thực của sự thật.

Hãy nghe thêm chút nữa Soljenitsin: "Bạo lực chỉ có một sào huyệt độc nhất là gian dối, và gian dối chỉ có một chỗ dựa độc nhất là bạo lực. Ai đã chọn bạo lực làm phương tiện thì người đó nhất quyết phải chọn gian dối làm quy tắc... Nhà văn có thể chiến thắng được gian dối. Trong cuộc chiến đấu chống gian dối, nghệ thuật lúc nào cũng thắng và vẫn sẽ còn thắng công khai ở khắp nơi, không ai bác khước được... Khi gian dối phải hiện nguyên hình thì bộ mặt xấu xa của bạo lực sẽ phơi hiện và bạo lực sẽ sụp đổ."

Sinh hoạt quốc tế sẽ giúp quý văn hữu quan sát cách thức những người cầm bút trên thế giới thực hiện sự tự do của họ.

Chúng ta cũng phải cho họ nhìn thấy cách thức chúng ta thực hiện sự tự do của chúng ta.

Liệu chúng ta có những "sức nặng hơn trái đất" mà Soljenitsin ca ngợi hay không?

Tôi không tin là chúng ta không có và tôi cho rằng cũng không cần mất công tìm kiếm sức mạnh đó, vì từ thế kỷ thứ 18 Nguyễn Du đã nói trước điều mà mãi tới gần thế kỷ 20 Soljenitsin mới nói:

"Thiên căn ở tại lòng ta

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"

Doãn Quốc Sỹ cho nhân vật của mình đốt sáng trái tim để soi đường.

Chúng ta hãy cùng đốt sáng trái tim để mở hội hoa đèn chào mừng đại hội Montréal của chúng ta.

René Tavernier, người Pháp và là chủ tịch đương nhiệm của Văn Bút Quốc Tế đã khẳng định ở Hội Nghị VBQT Toronto: "Văn Bút theo nguyên tắc không phải là kẻ thù của các nhà nước nhưng cũng không phải là dây tở của các nhà nước ấy. Vì thế Văn Bút chưa bao giờ và không thể trở thành một nhóm khuấy động chính trị. Chính trị không phải là sứ mạng của chúng ta... Lẽ sống của chúng ta là văn học... Tiền bạc không và sẽ không bao giờ là cách chúng ta áp đặt ý kiến của chúng ta. Phi báng, mạ ly không ăn nhằm gì tới Văn Bút... Mỗi chúng ta có hai tiếng nói, một tiếng nói chúng ta có thể nghe thấy được, một tiếng bí hiểm hơn mà nhiều khi chúng ta không nghe rõ được nhưng chính đó mới là sự thật trong đáy lòng chúng ta."

Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Montréal như một chiếc bè đưa người qua sông rồi trở lại giòng nước đang chảy để hội cũ tự xả thân đi vào tịch diệt và hội mới được tái sinh.

Tiến bộ nào cũng phải thực hiện bằng một sự đoạn tuyệt. Với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, sự đoạn tuyệt tại Montréal tuy thế lương nhưng đang áp ủ đầy triển vọng cho tương lai.

Trần Thanh Hiệp

Họp thân hữu Thông Luận

Tại Trung Quốc, cuộc đàn áp đẫm máu tại quảng trường Thiên An Môn đã không giúp chế độ ổn vững hơn và Trung Quốc chắc chắn sẽ phải trở lại đường lối dân chủ hóa. Tuy nhiên với tầm vóc to lớn về đất đai và dân số đông đảo, Trung Quốc có thể sống trong thế cô lập trong một thời gian, nhưng đó không phải là trường hợp của Việt Nam.

3. Vấn đề Cam Bốt (do ông Nguyễn Ứng Long dẫn nhập).

Những bất đồng về việc phân chia quyền lợi và quyền hành chưa ngã ngũ nên một chính phủ liên hiệp chưa thể hình thành trong một tương lai gần.

Cuộc trao đổi sau đó đã diễn ra rất sôi nổi và đã có nhiều ý kiến được nêu lên. Tại sao Cam Bốt có kháng chiến mà Việt Nam không có, biến chuyển chính trị tại Cam Bốt có ảnh hưởng gì đến tình hình chính trị và kinh tế tại Việt Nam?

Chỉ có hai quốc gia quan tâm nhiều đến tình hình Cam Bốt là Pháp và Việt Nam. Pháp sau khi đã nhận thấy thất bại trong việc đem hết vốn liếng để đầu tư tại lục địa Phi Châu da đen, nay đang tìm cách để có mặt tại vùng Đông Nam Á mà thí điểm là đất Cam Bốt. Việt Nam sau khi đã đơn phương rút quân khỏi Cam Bốt, không kèn không trống, với hy vọng thế giới tư bản sẽ ồ ạt đầu tư, cũng không nhận được sự giúp đỡ nào của quốc tế.

Vấn đề người Việt Nam sống tại Cam Bốt được đặt ra với nhiều lo âu. Điều đáng lo ngại là các lực lượng kháng chiến đều thù ghét người Việt Nam nói chung, không riêng gì người Việt Nam cộng sản. Ác cảm này đã được khơi động trong thời kỳ đô hộ của Pháp, trong chính sách chia để trị của thực dân. Nhà cầm quyền Hà Nội đã đổ thêm dầu vào lửa khi chiếm đóng trái phép lãnh thổ Cam Bốt trong mười năm qua. Mọi chính sách ngoại giao đúng đắn của Việt Nam trong tương lai phải chú ý đến việc tháo gỡ mối hiểm khích này.

4. Tặng quà cho đạo diễn Trần Văn Thủy.

Cuối cùng, buổi họp đã thảo luận về đề nghị trao tặng một món quà cho Trần Văn Thủy, một nghệ sĩ can đảm đã ghi lại bằng hình ảnh một cách trung thực xã hội Việt Nam, và được biết đến nhiều qua phim "Chuyện tử tế" mới được chiếu trên hệ thống truyền hình Pháp trong tháng 10 vừa qua. Đây là một hành động để tuyên dương những nghệ sĩ Việt Nam đang sống trong nước có những đóng góp giá trị và đúng đắn. Những thân hữu có nhã ý tham dự vào việc tặng quà này xin liên lạc với anh Phạm Ngọc Lân qua địa chỉ tòa soạn. Những người đóng góp sẽ được mời tham dự buổi tặng quà.

Các tham dự viên buổi họp mặt đã đồng ý hẹn gặp lại nhau trong vòng hai tháng nữa, vào một chiều chủ nhật (thay vì chiều thứ bảy như kỳ này). Ngày giờ sẽ loan báo trên tờ Thông Luận tháng tới. Ban tổ chức xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị độc giả về việc thông báo chậm trễ ngày giờ họp kỳ này, khiến cho nhiều thân hữu đã không sắp xếp được thời gian để tới tham dự.

Nguyễn Văn Huy lược thuật

Buổi họp Thân Hữu Thông Luận tại Maison des Mines et des Ponts et Chaussées, Paris 5è lúc 14 giờ 30 ngày thứ bảy 21-10-1989 đã có 25 người tham dự. Cuộc thảo luận đã diễn ra rất sôi nổi, tất cả tham dự viên đều đã đóng góp và phát biểu ý kiến.

1. Ý kiến về nguyệt san Thông Luận.

Vấn đề Hòa giải Hòa hợp Dân tộc đã gây sôi nổi trong dư luận chính trị của người Việt Nam. Nhưng với thời gian, lập trường này đã chứng tỏ tính đúng đắn và tính lịch sử của nó. Những ý kiến chống đối lúc ban đầu đang biến thành một đồng thuận.

Có độc giả đưa ý kiến là ngôn ngữ trong Thông Luận nên càng hòa nhã càng tốt để chuyên chở lập trường hòa giải hòa hợp dân tộc.

Về dân chủ đa nguyên, nhiều độc giả đề cập đến các bài viết và bài nói của các ông Nguyễn Văn Linh, Trần Trọng Tân và Hà Xuân Trường và cho đó không phải là "con đau đẻ" của chủ nghĩa xã hội như ông Linh đã nói mà là sự hấp hối của chế độ. Có người cho rằng sở dĩ ông Linh dùng chữ "con đau đẻ" là vì chính trong tiềm thức ông cũng tin rằng đảng cộng sản phải đầu thai vào một "cái gì khác" chứ không thể tồn tại như ngày nay. "Cái gì khác" đó chỉ có thể là một đảng bình thường như bao nhiêu đảng khác trong một thể chế dân chủ đa nguyên mà thôi.

2. Thời sự quốc tế.

Các biến động chính trị tại Đông Âu khiến dư luận chính trị Việt Nam tại hải ngoại rất phấn khởi, nhất là tình hình chính trị tại Hungary. Đảng cộng sản Hungary đã tự xóa bỏ để trở thành một đảng chính trị có khuynh hướng xã hội, nước Cộng Hòa Nhân Dân và Xã Hội Chủ Nghĩa Hungary trở thành nước Cộng Hòa Hungary. Biến cố chưa từng có này được đánh giá như là một khúc quanh quan trọng trong lịch sử thế giới.

Đề cập đến tình hình chính trị tại Ba Lan, những thân hữu đã phát biểu cho rằng Ba Lan không giống Việt Nam vì đó là một quốc gia Âu châu, theo đạo công giáo, nhất là giáo hoàng là người Ba lan. Đó là những yếu tố không có ở Việt Nam.

Sự thất bại của đảng cộng sản Đông Đức, theo mọi người, chắc chắn phải là một báo động lớn đối với chính quyền cộng sản Việt nam, vì từ lâu nay đảng cộng sản Việt Nam vẫn lấy Đông Đức làm mẫu mực.

Cơn đau đẻ trong cuộc sinh thành hay cơn đau đớn trong giờ hấp hối

Trong bầu không khí sôi nổi đổi mới tại Đông Âu, sau những thay đổi trọng đại tại Ba Lan với sự phá sản của đảng cộng sản Ba Lan vì bất lực và mất tín nhiệm đối với nhân dân và sự chiến thắng đầy vinh dự của thủ tướng Mazowiecki đại diện lực lượng chính trị cấp tiến tại xứ này, chúng ta lại được chứng kiến sự chuyển mình toàn diện của đảng cộng sản Hungary.

Đại hội đảng cộng sản Hungary đã dứt khoát tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa cộng sản và biến thành đảng xã hội.

Đảng cộng sản đã chết, muốn năm đảng xã hội!

Tất cả các hình thái, biểu tượng dính dáng đến cộng sản đều được dẹp tại xã hội Hungary. Hàng chữ "Cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản Hungary" xưa nay ngự trị ở trang đầu của tờ nhật báo chính thức của đảng sẽ bị xóa bỏ. Ngôi sao đỏ tượng trưng cho cộng sản đã bị hạ xuống tại các cơ quan chính phủ cũng như tại các trường học.

Các tổ chức chính trị cấp tiến đối lập với chính quyền hiện hữu tại Hungary đã hoan đón nhận sự chuyển mình này và đang bàn cãi với đảng xã hội Hungary trong cố gắng lãnh mạnh hóa đời sống kinh tế và chính trị.

Sau Ba Lan, đến Hungary và gần đây là sự ra đi của hàng chục ngàn dân Đông Đức, phong trào biểu tình chống đối đòi tự do của nhân dân các thành phố lớn của Đông Đức như Leipzig, Dresden,... sự bất phục tùng từ chức của lãnh tụ già nua và bảo thủ Honecker đã nói lên một chân lý có sức mạnh ngàn cân: chủ nghĩa cộng sản đã hoàn toàn đi vào giai đoạn đào thải, hoàn toàn bất lực trong việc thỏa mãn những nguyện vọng tối thiểu của con người, hoàn toàn thất

bại trong con đường phát triển kinh tế. Muốn thoát ra con đường cùng tăm tối này, chỉ còn một lối thoát độc nhất: đó là sinh hoạt chính trị đa nguyên, tiền đề cho tất cả những công trình xây dựng và phát triển đất nước.

Trong khi đó, tại Việt Nam, trong một bài diễn văn đọc tại quảng trường Ba Đình ngày 2-9-89, tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh đã kích động lối chính trị đa nguyên và đưa ra nhận định cho rằng các cuộc thay đổi tại Đông Âu, theo kinh nghiệm bản thân của ông, là "những cơn đau đẻ của cuộc sinh thành" (của chủ nghĩa cộng sản).

Sự thất bại của đảng cộng sản Ba Lan và sự nhượng quyền bính quốc gia cho phong trào đối lập là một cuộc sinh thành chăng?

Đã là một vị nguyên thủ nắm vận mạng của 65 triệu nhân dân thì cũng nên dùng những ngôn từ cho chính và sát với thực tế. Đó chỉ là những cơn đau đớn (chứ không phải đau đẻ) của cuộc hấp hối mà thôi.

Lịch sử là một sự lặp lại. Phải chăng bộ chính trị và trung ương đảng cộng sản muốn đi vào vết xe lịch sử "bé môn tòa cảng" của vua chúa triều Nguyễn đã đưa dân tộc Việt Nam vào con đường nô lệ thuộc và lạc hậu.

Đặt lại "vấn đề nước Đức"

Từ 1914 đến 1939, trong vòng một phần tư thế kỷ nước Đức đã gây ra hai cuộc thế chiến. Tiến trình của hai trường hợp như nhau: từ chỗ thất thế nước Đức phục hưng mau chóng, trở thành một cường quốc hàng đầu rồi vì dụng chạm quyền lợi với các cường quốc khác mà gây chiến, rồi thất bại, rồi lại vươn lên mạnh mẽ từ đống vữa.

Từ đó nước Đức trở thành mối lo âu của Châu Âu, và vấn đề "thống nhất nước Đức" trở thành "vấn đề nước Đức".

Năm 1952, Stalin đề nghị cho

nước Đức thống nhất trở lại, với sự sát nhập Tây Đức và Đông Đức trong điều kiện là nước Đức trở thành một nước trung lập. Đề nghị này không được các nước tư bản cũng như Tây Đức chấp nhận vì lúc đó còn có niềm tin là sự tranh hùng tư bản-cộng sản sẽ kết thúc một cách rõ rệt với sự toàn thắng của một trong hai bên và trong bối cảnh đó Tây Đức là một thành tố quan trọng của khối tư bản.

Hơn một phần ba thế kỷ đã trải qua kể từ đó. Năm 1970, Thủ tướng Willy Brandt đã lấy quyết định lịch sử là nhìn nhận sự chia đôi của nước Đức bằng cách thiết lập quan hệ ngoại giao với Đông Đức. Biến cố này đã làm dịu hẳn sự căng thẳng tại Châu Âu và làm quên đi vấn đề thống nhất nước Đức. Dầu vậy "vấn đề nước Đức" (La question allemande, The German question) vẫn còn lảng vảng trong đầu óc mọi người. Người Châu Âu vẫn nghĩ rằng người Đức khó có thể chấp nhận sự chia cắt vĩnh viễn và chùng nào vấn đề thống nhất nước Đức chưa được giải quyết một cách êm đẹp, nghĩa là thống nhất trong một nước Đức hiếu hòa thì vẫn còn một cái gì chưa ổn và tình hình Châu Âu, cũng như thế giới, chưa thể coi là đã an toàn.

Những xáo trộn vừa xảy ra ở Đông Đức, sự bỏ đi đạt của người Đông Đức và những cuộc biểu tình rầm rộ vẫn còn đang diễn ra, đã đặt lại "vấn đề nước Đức". Một mặt thực tế đang chứng tỏ Đông Đức chỉ là một sản phẩm gượng ép, không dựa trên một sự chính đáng nào cả, mặt khác người Đức cũng đã thay đổi hẳn thái độ. Trước đây họ hầu như không màng tới việc thống nhất đất nước nữa, ngày nay 79% dân Đông Đức muốn thống nhất, hay nói đúng ra là muốn sát nhập Đông Đức vào Tây Đức. Chính phủ Liên Xô cũng thay đổi lập trường, Gorbachev từng tuyên bố là ông ủng hộ "một ngôi nhà chung Châu Âu" trong đó hai nước

Đức là hai căn phòng có của thông thương với nhau. Mới đây, Liên Xô lại tỏ ra rõ rệt hơn nữa và cho rằng vấn đề thống nhất nước Đức sẽ do người Đức tự giải quyết với nhau trong thế kỷ thứ 21.

Như vậy là vấn đề nước Đức lại được đặt lại. Điều đáng nói là chính giới Tây Đức tỏ ra rất thận trọng. Đảng Xã Hội đối lập cũng như đảng Dân Chủ Thiên chúa giáo đang cầm quyền đều sợ rằng một nước Đức quá lớn mạnh sẽ lại bị cấm đồ vào những phiêu lưu nguy hiểm khác. Trong khi đó, tại Liên xô một khuynh hướng mới lại xuất hiện cho rằng nước Đức hùng mạnh và trung lập sẽ là một yếu tố tốt đẹp cho sự thăng bằng Đông Tây và có lợi cho thế giới.

Đảng cộng sản Ba Lan cũng đòi tự giải thể

Một cái tí như trên cách đây chỉ vài tháng có thể là một tin động trời hoặc chỉ là con cá tháng tư của một nhà báo nhiều mơ ước viễn vông. Nhưng trong hiện tại thì nó chẳng làm ai ngạc nhiên nữa.

Nhóm dân biểu quốc hội Ba Lan thuộc Đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan (tức đảng cộng sản) tuyên bố hôm 27-10-89 về một sự giải thể của đảng cộng sản có thể xảy ra trong những ngày sắp tới, theo gương đảng cộng sản Hungary. Theo nhóm dân biểu này, đảng cộng sản Ba Lan "đã không đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân Ba Lan" và do đó "không còn lý do tồn tại". Họ chủ trương thành lập một đảng khác với chủ trương đường lối theo kiểu xã hội phương tây.

Vấn đề là nhân dân Ba Lan có sẵn sàng tin tưởng vào sự thành thật của những con người cộng sản muốn thoát xác này hay không? Quá khứ của họ quá nặng nề, có thể đè bẹp lòng thành của họ trong hiện tại. Lòng thành đó đến hơi muộn. Nếu họ

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ

quyết tâm tự lột xác trước khi bị bắt buộc phải trao quyền cho công đoàn Solidarnosc thì chắc nhân dân Ba Lan sẽ tin tưởng hơn.

Dây cũng là một điều để đảng Cộng Sản Việt Nam suy ngẫm.

Giải Nobel Hòa Bình cho Dalai-Lama

Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã trao giải thưởng Nobel Hòa Bình 89 cho vị Dalai Lama thứ 14 Tendzin Gyamtsho, lãnh tụ nhân dân Tây Tạng. Khi lên nắm chính quyền năm 1949, đảng cộng sản Trung Hoa đã nhanh chóng đưa quân vào Tây Tạng mà họ vẫn xem là một phần lãnh thổ của Trung Quốc. Năm 1951, một thỏa ước được ký kết giữa hai bên, theo đó Tây Tạng bị xem như một phần của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, dù Bắc Kinh có nhìn nhận quyền lãnh đạo tinh thần của Dalai-Lama và hứa tôn trọng tôn giáo và các tu viện của Tây Tạng. Nhưng truyền thống tôn giáo lâu đời của Tây Tạng đã không thể sống chung được với chủ nghĩa mác-xít, và những chống đối càng ngày càng gay gắt đã đưa đến đổ vỡ vào năm 1959 khi vị Dalai Lama phải bỏ trốn sang Ấn Độ, mở đầu cho giai đoạn áp đặt hoàn toàn chế độ cộng sản Trung Hoa lên Tây Tạng.

Việc trao giải thưởng này là một sự kết án chính sách đàn áp tại Thiên An Môn của đám lãnh tụ già nua Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng, và là một khích lệ cho vị Dalai Lama trong cố gắng tranh đấu bằng đường lối bất bạo động để giành lại tự do cho dân tộc Tây Tạng, đồng thời giúp cho công cuộc tranh đấu này có một tầm vóc quốc tế.

Bắc Kinh đã nhanh chóng lên tiếng "cực lực phản đối hành động xen lấn vào nội bộ của Trung Quốc"! Cũng đáng hoảng sợ thật, vì hậu ý của Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã thành một thông lệ: giải Nobel hòa bình

Sakharov đã khích lệ phong trào ly khai tại Liên Xô, giải Nobel hòa bình Walesa đã hỗ trợ công đoàn Solidarnosc tại Ba Lan.

Giải Nobel hòa bình Lê Đức Thọ và Kissinger năm 1973 cũng không đi ngoài thông lệ đó: khích lệ các bên tham chiến trong cố gắng thiết lập và củng cố cuộc ngưng chiến mà mọi người đều biết là rất mong manh tại Việt Nam. Nhưng cái sào đã thành tâm thiện chí đó đã không được Lê Đức Thọ nắm lấy.

Chương trình chính trị và kinh tế của Gorbachev cho năm 1990

Vào đầu tháng 9, chính phủ Liên Xô đã đệ trình cho Xô Viết Tối Cao những dự án về kế hoạch và tài chính cho năm 1990.

Tổng trưởng tài chính Valentin Pavlov cho biết là sẽ cố gắng giảm thiểu số thiếu hụt ngân quỹ xuống còn một nửa (từ 120 tỷ rúp xuống còn khoảng 60 tỷ). Ngân sách quốc phòng sẽ bị cắt xén nhiều nhất và nhà nước sẽ phát hành công khó phiếu (được trả bằng những sản phẩm tiêu thụ bên bị).

Hậu quả của những chương trình này cộng với những cải cách về đường lối quản trị kinh tế sẽ gây rất nhiều khó khăn cho dân chúng. Các chuyên viên tính rằng sẽ có vào khoảng 40 triệu người thất nghiệp vào năm 2005.

Đó là cái giá phải trả để lãnh mạnh hóa nền kinh tế Liên Xô.

Không thể nào tiếp tục vay tiền ngoại quốc, tiếp tục bán các tài nguyên thiên nhiên mãi mãi, không thể nào quản lý một cách vô trách nhiệm, không thêm đếm xỉa gì đến những luật lệ cơ bản của nền kinh tế thị trường.

Về mặt chính trị nội bộ, để giải quyết các vấn đề đòi tự trị của các sắc tộc, Gorbachev đưa ra một chương trình khá cởi mở gồm có những điểm chính sau

đây: cho phép các nước Cộng Hòa trong Liên Bang được phát hành tiền riêng, được thiết lập bang giao với các nước khác, hoặc các tổ chức quốc tế, sự bảo đảm của chính quyền trung ương về tất cả các hình thức tư hữu cũng như công hữu, tự do mở xí nghiệp và phát triển nền kinh tế thị trường.

Để tăng mức sản xuất nông phẩm, Liên Xô đang cho thí nghiệm việc các nông dân được quyền bán số thặng dư và được chính phủ trả tiền bằng đô-la.

Nguyễn Văn Linh tiếp tục lì lợm và hệt giò

Chủ nghĩa đa nguyên đang làm ông Linh mất ăn mất ngủ. Từ tháng 3 năm nay, trong những bài diễn văn nhân những dịp quan trọng (bế mạc đại hội TƯĐ kỳ 6, đại hội TƯĐ kỳ 7 và quốc khánh 2.9), ông Linh đều lên tiếng bài bác chủ nghĩa đa nguyên.

Ngày 19.9, hội nghị cán bộ lãnh đạo các ngành và địa phương tại Hà nội là dịp để ông Linh một lần nữa gay gắt bác bỏ chủ nghĩa đa nguyên. Ông Linh nói:

"Tình hình diễn biến trong công cuộc cải tổ, cải cách tại một số nước anh em cùng với những âm mưu, hành động của chủ nghĩa đế quốc chống chủ nghĩa xã hội đã là một đề tài được mọi người quan tâm phân tích, trao đổi thông tin và tư liệu làm sáng tỏ thêm những kết luận của Trung ương về việc không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên chính trị tại nước ta.

(...) Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ. Xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu đó được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ

nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp."

Nhưng những "quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội" là gì và những "hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp" là gì? Trong cuộc trao đổi sau đó với các cán bộ, ông Linh đã cho thấy là muốn đi theo khuôn mẫu Đông Đức: một chế độ cứng rắn giáo điều, một nền kinh tế khá mạnh và một trật tự trong nước vững vàng.

Ngay hôm sau, người Đông Đức ào ạt bỏ nước ra đi, hai tuần sau các cuộc biểu tình lớn nổ ra khắp nơi, buộc Tổng bí thư Honecker phải từ chức và Đông Đức bắt đầu đi vào một tiến trình dân chủ hóa miễn cưỡng và đầy bất trắc. Không thấy ông Linh lên tiếng kể từ khi thần tượng Honecker của ông bị sụp đổ.

Bão lớn tại Việt Nam

Cơn bão số 7 tràn vào tỉnh Nghệ Tĩnh kèm theo mưa to trên diện tích rộng kéo dài từ Kỳ Anh đến Quỳnh Lưu. Đặc biệt ở bốn huyện Nghi Lộc, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Yên Thành, bão gây thiệt hại nặng về sản xuất và đời sống.

Theo số liệu đầu tiên, bão số 7 làm cho 6 người bị chết, 37 người bị thương, 10 vạn hecta lúa mùa của Nghệ Tĩnh bị úng ngập, trong đó có trên bốn ngàn hecta lúa đang trổ bông, 21.670 hecta lúa hè thu đang thu hoạch bị thiệt hại nặng, hàng ngàn hecta khoai lang, bắp mới gieo trồng bị trôi dạt, ngập lụt. Dự tính bão số 7 làm mất từ 70 đến 80 ngàn tấn lương thực.

Ở vùng trung tâm bão số 7 đi qua, 100% nhà tranh và 50% nhà ngói bị tốc mái, 123.200 nhà bị sụp đổ, trên năm ngàn người không còn nhà ở, hơn 2800 phòng học, hơn 1600 nhà kho và bệnh viện bị đổ hoặc tốc mái, thông tin liên lạc bị ngừng trệ, đường giao thông bị tắc nghẽn vì ngập nước và cây đổ. Cầu phao Bến Thủy bị hỏng hai nhịp, ba phà lớn bị chìm, trên

TIN TỨC THỜI SỰ TIN TỨC

4000 km để ngăn mặn ven biển bị phá hủy.

Trưa ngày 10.10, bão số 8 đi vào tỉnh Quảng Bình.

Bão số 8 là một cơn bão mạnh trên cấp 12, hình thành ở ngoài Thái Bình Dương từ ngày 28.9 vào biển Đông ngày 6.10. Sáng 10.10 bão đi vào biển Quảng Bình, Quảng Trị, vùng nam Nghệ Tĩnh, phạm vi gió mạnh của bão thu hẹp rõ rệt.

Theo số liệu nhận được chưa đầy đủ, bão số 8 đã gây ra gió mạnh cấp 8, cấp 9, vùng trung tâm bão gió cấp 11 và mưa rất to. Mùa màng bị thiệt hại nặng.

Ngày 13.10, cơn bão số 9 đã vào đất Nghệ Tĩnh. Thiệt hại chưa được kiểm kê.

Cả nước nhập khẩu lậu

Một báo cáo của ngành thuế tại Sài Gòn được công bố cuối tháng 8.89 cho hay số hàng nước ngoài có mặt trên thị trường Việt Nam đều là hàng nhập khẩu bất hợp pháp và có tới 85% hoàn toàn không trả một khoản thuế nào.

Về nguồn gốc, bản báo cáo cho biết trên 50% hàng nhập khẩu lậu là do các cơ quan nhà nước vận tải vào. Một cuộc kiểm tra tại 21 cửa hàng cho thấy hàng nhập khẩu lậu chiếm hơn 80% hàng bày bán nhưng lại không khai báo gì cả. Một cửa hàng, cơ sở Mã Tỷ ở Chợ lớn, bán tới 98% hàng ngoại nhưng lại khai có 8%. Hợp tác xã tiêu thụ phường 10, quận 10 thuộc cơ quan chánh quyền quận buôn bán nửa mặt hàng ngoại, nhưng chỉ khai có 0,4%.

Trong hai ngày 16 và 17/6, công an Sài Gòn phát hiện tại Hợp Tác Xã Mua Bán phường 16 quận 11 một lô hàng lậu trị giá 600 triệu ĐVN gồm 2.443 băng vi-de-ô, 173 máy chiếu vi-de-ô và 103 thùng thuốc lá, mỗi thùng 500 gói. Sau khi điều tra lại phát giác ra là số băng vi-de-ô do công ty thương nghiệp tỉnh Kiên Giang bán, còn máy chiếu vi-de-ô và thuốc lá là của quân

khu 9 gởi bán. Kiên Giang là tỉnh Rạch Giá trước đây, thuộc quân khu 9, là nơi có hoạt động buôn lậu hàng Thái Lan rất mạnh. Từ nhiều năm qua, ngay sau 1975, hằng ngày tàu Thái Lan vẫn vào Hà Tiên với sự dung túng của chính quyền địa phương. Từng đoàn người buôn chuyển đi rầm rập mỗi ngày bằng xe đồ và ghe xuồng giữa hai huyện Hà Tiên và Hòn Đất. Tình trạng này đã trở thành công khai từ đầu năm nay khi các cơ quan chính quyền và quân đội cũng nhẩy vào buôn lậu.

Tại miền Bắc tình hình cũng tương tự, chỉ khác là hàng lậu Trung Quốc thay thế hàng lậu Thái Lan. Giới chức quan thuế tỉnh Lạng Sơn cho biết mỗi ngày họ thất thu từ 3 tới 5 triệu đồng. Những đối tượng trốn thuế là các cơ quan, xí nghiệp nhà nước và cả... công an.

Dĩ nhiên một khi nhập khẩu đã lậu thì xuất khẩu cũng lậu luôn. Các cơ quan xí nghiệp cũng đua nhau thu mua những thứ gì có thể bán cho nước ngoài và dùng công xa chở tới địa điểm trao đổi.

Các món hàng nhập lậu chính là xe máy, thuốc lá, rượu bia, quần áo. Các món hàng xuất khẩu lậu chính là gạo, đồng, than, gỗ quý và hải sản.

Chính quyền tổ chức buôn lậu

Do ăn chia không đều, một vụ buôn lậu lớn từ tháng 7.89 vừa bị phát giác vào cuối tháng 9, nghĩa là hai tháng sau đó (báo Sài Gòn giải phóng 27.9.89). Vụ này xảy ra tại huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre và do huyện ủy đảng và cơ quan chính quyền (ủy ban nhân dân) huyện hợp tác tổ chức. Theo tường thuật, cơ quan đảng và nhà nước huyện đã cho một tàu Thái Lan vào sâu trong đất liền 15 km ở vàm Eo Lớn để xuống hàng. Số hàng lậu gồm 482 xe cúp (xe Honda), 2 triệu rưỡi gói thuốc lá JET và 50.000 băng ghi âm, được thanh

toán bằng 74 kg vàng và 93.000 đô la Mỹ. Số hàng này được phân phối cho các con buôn đã đặt hàng và góp tiền từ trước, khách hàng lớn nhất là công ty xuất khẩu Thủ Thừa, thuộc tỉnh Long An và công ty liên doanh thủy sản Thanh Phú.

Nghề thầy giáo xuống cấp

Theo báo cáo tháng 9 của Sở Giáo Dục Sài Gòn thì mùa nhập học năm nay đã đánh dấu rõ rệt sự mất giá của nghề dạy học. Cả bốn trường Sư Phạm Măng Non (tiểu học), Sư Phạm Trung Học, Sư Phạm Kỹ Thuật và Cao Đẳng Sư Phạm đều không tuyển được đủ học viên theo kế hoạch đã dự kiến. Trường Sư phạm Măng Non muốn tuyển 400 cô giáo tương lai nhưng chỉ có 70 thí sinh. Trường Sư Phạm Trung Học chỉ tuyển được 300 giáo sinh trong khi số dự kiến là 530. Trường Sư Phạm Kỹ Thuật được 79 thí sinh trong khi muốn tuyển hơn 100. Riêng trường Cao Đẳng Sư Phạm thì sa sút rõ rệt, trường muốn tuyển 700 sinh viên nhưng chỉ có 300 cô cậu tú muốn trở thành thầy cô.

Trước đây trường Đại học Sư phạm dưới thời Việt Nam Cộng Hòa là một trường rất danh giá, thi đậu vào Đại học Sư Phạm là một vinh dự và là một giấc mơ của nhiều cô cậu lớp 12. Sau ngày 30.4, tuy thế giá nghề giáo bị xuống nhiều, nhưng cho tới một vài năm gần đây trường Đại học Sư Phạm vẫn còn là trường chấp nhận được (nhất Y, nhì Dược, tạm được Bách Khoa, qua loa Sư Phạm...v.v).

Theo nhận định của Sở Giáo Dục thành phố Sài Gòn thì nguyên nhân chính khiến ngành sư phạm mất sức thu hút là "đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên ngày nay quá thấp".

Một nguyên nhân nữa, vẫn theo nhận định của Sở Giáo Dục, là sự kiện ngành sư phạm không được cải cách gì hết từ

nhiều năm qua.

Nói về trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn thì cũng không thể bỏ qua trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội. Nơi đây có khoảng 1500 nhân viên giảng dạy và cũng có khoảng 1500 giáo sinh. Như vậy là trung bình cứ một thầy một trò. Trên thực tế có nhiều người vì thâm niên và thế lực được lưu giữ lại trường mặc dầu không đến lớp bao giờ. Họ chỉ làm những chuyện vặt vặt trong trường. Số giáo chức thật sự của trường không quá 10% số giáo chức chính thức. Nhiều khoa của trường chỉ có trên giấy tờ. Khoa đất khách nhất là Khoa Ngoại Ngữ vì có triển vọng được "ra nước ngoài".

Cướp công khai giữa trung tâm thành phố

Theo bản tin của công an Sài Gòn ngày 29.9.89 thì nạn hành hung, hăm dọa và trấn lột người đi đường ngay giữa thành phố càng ngày càng gia tăng. Bọn cướp hình như không coi công an ra gì cả. Ngược lại những báo cáo của công an cũng rất ít đề cập tới những vụ bắt được các tên cướp táo bạo. Một vài thí dụ điển hình:

- Ngày 14.9.89, lúc 14 giờ 30 một thanh niên đi xe gắn máy trên đường Ngô Thời Nhiệm, Quận 1, bị hai thanh niên dùng dao uy hiếp cướp xe.

- Ngày 17.9.89, lúc 20 giờ, ngay trước Nhà Hát Thành phố (tức Quốc Hội cũ) anh Huỳnh Thanh Bạch đang đi xe đạp bị 3 tên lưu manh áp vào lề dùng dao uy hiếp lấy mất xe.

- Ngày 18.9.89, trên đường Nguyễn Huệ, quận 1, một thanh niên đang đi xe gắn máy cũng bị bọn cướp hành hung và giật xe.

- Ngày 19.9.89 cũng tại địa điểm trên (nên nhớ Nhà Quốc hội, ngã ba Lê Lợi-Tự do là địa điểm nhộn nhịp nhất của Sài Gòn), lúc 21 giờ cũng 3 tên cướp trên dùng dao uy hiếp và lấy xe

của em Lê Thanh Hùng, 18 tuổi. Trung bình tại quận 1, mỗi ngày có 3 vụ cướp của giữa ban ngày. Tất cả những hành vi bất hảo này xảy ra trước mặt người đi đường, và công an Sài Gòn cho dù rất đông đảo lại không bao giờ có mặt khi cần.

112.000 người bị chó dại cắn tại miền Bắc

Một ký giả thăm viếng miền Bắc năm 1970 đã thuật lại là ông không hề thấy một con chó nào trong suốt một tháng trời thăm viếng. Ông đã tìm hiểu và đi đến kết luận là sự thiếu vắng lương thực, nhất là thiếu thịt, đã đưa đến sự diệt chủng của con vật này.

Sau 1975, chó lại xuất hiện tại miền Bắc, có lẽ phần lớn là từ miền Nam đem ra. Có lúc có cả một dịch vụ buôn bán chó từ Nam ra Bắc và hiện nay số chó tại miền Bắc chắc chắn đã lên cao lắm. Nếu ta dựa vào một con số thật đáng kinh ngạc: trong năm 1988, riêng tại miền Bắc, đã có hơn một trăm ngàn người bị chó dại cắn, theo một thống kê do phó tiến sĩ Đinh Kim Xuyên công bố ngày 6.8.89. Theo bà Xuyên đây chỉ là một thống kê "chưa đầy đủ". Cũng theo thống kê này, số người bị chó dại cắn đã tăng gấp đôi từ năm 1984 (59.195 người) đến năm 1988 (111.980 người). Tuyệt đại đa số những nạn nhân là do chính chó trong nhà cắn. Đàn chó tại miền Bắc càng ngày càng gia tăng. Đặc biệt là ở nông thôn hình như nhà nào cũng nuôi chó với nhiều lý do: giữ nhà, để bán cho hàng thịt, hay để ăn thịt. Chó thường thả rong cho đi tự kiếm ăn lấy và có rất ít liên hệ tình cảm với chủ. Người ta dựa vào sự khôn ngoan của con chó để tự nó nuôi nó, đến lúc lớn thì làm thịt. Chó đi hoang kiếm ăn cho nên bệnh dại lan truyền rất mau chóng.

Tệ đoan xã hội bành trướng mạnh

Trong khi ban lãnh đạo đảng và nhà nước lo chống chủ nghĩa đa nguyên thì tệ đoan xã hội bành trướng một cách hầu như không kiểm soát. Công an cộng sản rất nhiều nhưng dùng để theo dõi những người có ý kiến nhiều hơn là để bảo vệ trật tự xã hội. Hành tung của bọn lưu manh nhiều khi ngoạn mục như một chuyện phim.

Sáng 19-5-1989, một anh công an vai đeo sắc cốt, quần treo lủng lẳng hai còng số 8 dẫn một can phạm thung dung bước vào trại giam Mạc Đình Chi (trại này ở số 11 đường Mạc Đình Chi quận I và là nơi chia loại và phân phối can phạm đi các nhà tù khác). Anh công an này cho biết vừa bắt một tên trộm và xin mượn một bàn để lấy cung.

Cũng lúc ấy anh Huỳnh Thanh Hoài đến có vừa mất một xe Suzuki. Anh công an như tình cờ nghe lọt câu chuyện của Hoài bèn cho hay là anh ta thuộc cảnh sát quận 3 và tên ăn trộm xe của Hoài hiện đã bị bắt, chiếc xe hiện đang đợi chủ đến lấy về. Sau khi làm thủ tục xong và dẫn can phạm ra ngoài để trao cho cảnh sát giải giam, anh công an trở lại dẫn Hoài đi lấy xe. Sau đó lợi dụng lòng tin của Hoài anh công an lấy luôn xe Hoài đang chạy, đi mất. Lúc đó mới khám phá ra là cả công an lẫn can phạm đều là giả.

Trong tháng 6-79 báo chí Sài Gòn nói tới cả chục vụ đội lốt công an làm tiền, bằng nhiều mảnh khóe khác nhau nhưng vụ nào cũng rất táo bạo và cũng xảy ra ngay trước mắt công an thiệt. Người ta có thể tự hỏi tại sao những công an thiệt không nhận ra điều gì bất bình thường nơi các công an giả. Tại bọn lưu manh đóng kịch quá khéo hay vì chúng chính là công an thiệt ở một nơi khác nên cử chỉ và ngôn ngữ mới tự nhiên như vậy.

Trong tháng 9-1989 đã có 209 người bị xử về những tội hình sự nặng như cướp của giết người, đại đa số là thanh niên chán đời thất vọng. Chỉ nội trong hai ngày 11 và 12 tháng 9 đã có 20 vụ cướp của, giết người, hành hung v.v... Theo lời của một thành viên tòa án Sài Gòn, tội ác đang tăng một cách rất đáng lo ngại trong giới thanh niên tại Sài Gòn.

Văn Bút Nga cũng đòi tự do cho văn nghệ sĩ Việt Nam

Trên năm trăm nhà văn nhà thơ khắp thế giới đã về Toronto và Montréal, hai thành phố lớn của Canada, tham dự Hội Nghị lần thứ 54 của Văn Bút Quốc Tế (International P.E.N.), từ 23 đến 30 tháng 9-89. Tại phiên họp Đại Hội Đồng các Đại Biểu, quyết nghị của phái đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại do ông Trần Thanh Hiệp đệ trình - nhằm đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trả tự do cho tất cả các văn nghệ sĩ hiện còn đang bị giam giữ và để họ xuất ngoại nếu họ muốn - đã được toàn thể các đại biểu bỏ phiếu chấp thuận. Nước Nga lần đầu tiên tham dự hội nghị với ba trung tâm, đã không bỏ phiếu chống hay phiếu trắng mà bỏ phiếu thuận tán thành quyết nghị của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 54 đã chọn chủ đề hội thảo là "Tự do: người cầm bút và quyền lực". Trong khuôn khổ cuộc hội thảo này, nhà văn Doãn Quốc Sỹ cùng với một số nhà văn khác trên khắp thế giới được ghi danh như những nhà tham luận vắng mặt (in absentia). Nhà thơ Đỗ Quý Toàn phó chủ tịch trung tâm Québec của VBVNHN đã nói thay nhà văn Doãn Quốc Sỹ và đã nêu lên thăm trạng của các văn nghệ sĩ Việt Nam bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đàn áp.

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại bầu ban chấp hành mới

Hơn một trăm năm mươi người cầm bút đã tham dự Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại được tổ chức tại Montréal vào ba ngày 28, 29 và 30-9 vừa qua. Hội nghị đã thảo luận về các đề tài liên quan đến văn nghệ sĩ Việt Nam hải ngoại, hiện tình báo chí cũng như thể hệ trẻ và sinh hoạt văn học nghệ thuật. Lễ khai mạc đã có sự hiện diện của nhà văn Jean Ethier chủ tịch Văn Bút Canada khu vực nói tiếng Pháp và dân biểu Hogues đại diện chính quyền Canada.

Đáp lời mời của chủ tịch VBVNHN Trần Thanh Hiệp, nhà thơ Pháp René Tavernier chủ tịch Văn Bút Quốc Tế và nhà thơ G.E. Glancier phó chủ tịch VBQT đã tới dự buổi tiếp tân và đã tỏ bày thiện cảm với những người cầm bút Việt Nam, nhất là với những người hiện đang bị đàn áp trong nước.

Đại Hội Đồng các Trung Tâm VBVNHN cũng đã nhóm họp thông qua bản điều lệ và bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 1989-91 gồm ông Nguyễn Ngọc Ngạn chủ tịch, ông Viên Linh đệ nhất phó chủ tịch, ông Từ Nguyên đệ nhị phó chủ tịch, ông Chủ Bá Anh tổng thư ký và ông Trần Trung Lương thủ quỹ.

Hợp quốc tế Genève về thuyền nhân

Số phận những người vượt biển hiện đang chờ đợi trong các trại vùng Đông Nam Á lại một lần nữa được đưa lên bàn mổ tại Genève trong hai ngày 16 và 17-10 vừa qua. Phiên họp được cao ủy tị nạn triệu tập đã không mang lại kết quả cụ thể nào, mặc dù áp lực của Anh Quốc và Hồng Kông đòi cưỡng bách hồi hương những người tị nạn về nguyên quán. Hội nghị đã đồng ý hoãn mọi quyết định

THỜI SỰ...TODAY...

đến kỳ họp tới vào cuối tháng 11, để có thời gian nghiên cứu biện pháp nhân đạo nhất có thể đem ra áp dụng cụ thể. Tuy nhiên, các nước dự hội nghị đã đồng ý trên nguyên tắc là những người không được các nước tiếp nhận xem là tị nạn sẽ phải hồi hương. Cao ủy tị nạn và một số nước trong đó có Hoa Kỳ chống lại việc cưỡng bách hồi hương.

Trước viễn ảnh đen tối đang chờ đón đồng bào vượt biển, chúng ta cần lên tiếng mạnh mẽ hơn nữa để đánh động lương tâm thế giới trong việc giải quyết vấn đề tị nạn, và cương quyết chống lại mọi âm mưu cưỡng bách hồi hương.

Các công xí nghiệp tiếp tục thi nhau phá sản

Sau khi các xí nghiệp sản xuất khốn đốn vì chính sách lãi suất, vì hàng nhập khẩu lậu tràn ngập, đến lượt các công ty thương nghiệp phá sản.

Phần lớn các công ty thương nghiệp quốc doanh lớn đều dựa vào một số mặt hàng nhập khẩu "chiến lược" có lợi nhuận cao mà họ được chia một phần suất nhất định. Ngày nay hầu như không còn mặt hàng nào chắc chắn có lợi nữa. Nhiều giám đốc có ngoại tệ trong tay mà không dám nhập khẩu nữa vì sợ không cạnh tranh lại hàng lậu. Thành phố Sài Gòn xuất siêu trong tháng bảy.

Sau khi lãi suất bị than là quá cao làm tê liệt các xí nghiệp sản xuất và được hạ xuống thì nhiều nơi lại thi hành không đồng bộ đưa tới sự kiện dân chúng rút chỗ này bỏ chỗ kia gây khốn đốn cho các công ty thương nghiệp thường làm ăn rất sát với các ngân hàng.

Trong tháng 7-89 vừa qua hai công ty thương nghiệp lớn của tỉnh Đồng Nai đã chấm dứt hoạt động và bị giải tán vì lỗ quá nặng. Công Ty Thương Nghiệp Thực Phẩm đã lỗ 300 triệu, Công Ty Thương Nghiệp khu Công Nghiệp Biên Hòa lỗ 750 triệu

đồng. Hai công ty này nợ các ngân hàng gần một tỷ rưỡi.

Miss Saigon

Nhạc kịch Miss Saigon đã bắt đầu được trình diễn tại London từ 27-9-1989 và đã thành công ngoài tất cả mọi ước vọng. Nhạc kịch này do soạn giả Pháp Alain Boublil viết với sự hợp tác của Claude-Michel Scholberg. Boublil đã nổi tiếng sau khi viết kịch bản cho nhạc kịch "Les Misérables". Đạo diễn Mackintosh, 42 tuổi, được coi là một thiên tài, ông đã sản xuất ra tất cả 4 vở nhạc kịch thành công nhất hiện nay. Vé vào cửa của Miss Saigon từ nay đến hè 1990 đã bán hết.

Câu chuyện xảy ra giữa một cô gái bán bar 18 tuổi, một ma cô, một lính Mỹ và một đứa trẻ. Cô gái bán bar và tên ma cô đều mơ "giấc mộng Hoa Kỳ". Tuy ở trong cùng một môi trường tệ đoan xã hội nhưng giấc mộng Hoa Kỳ (the american dream) của hai người khác nhau. Giấc mộng Hoa Kỳ của tên ma cô "thơm như một xấp đồ la và dịu hiền như một nhà triệu phú", còn giấc mơ của Kim, cô gái bán bar đến cuối cùng người ta, và cả Kim, mới khám phá ra. Kim sống với một GI tên Chris. Sau 30-4-1975 Chris tháo chạy bỏ lại Kim với một đứa con. Kim ngóng chờ Chris trở lại đưa mẹ con nàng về thiên đường Mỹ Quốc. Vài năm sau Chris trở lại Việt Nam thực, nhưng như một du khách và với vợ mới cưới. Kim quyết định tự tử để buộc vợ chồng Chris phải nhận nuôi con mình, để nó được đi Mỹ sống cuộc sống của một con người tự do. Khi vĩnh biệt con, Kim nói "Mẹ bỏ con bơ vơ giữa cuộc đời nhưng con có cả triệu thứ mà mẹ không có được, con có cả một thế giới để chinh phục, con sẽ trở thành con người như con muốn".

Không thể nào đòi hỏi những người phương tây hiểu đất nước và con người Việt nam như

Nhìn về Budapest

(tiếp theo trang 7)

Sự sáng suốt của người Hungary là ở chỗ họ nhìn thấy rằng để đi đến đa nguyên phải thực hiện hòa giải dân tộc. Đa nguyên và hòa giải dân tộc thực ra chỉ là hai mặt của cùng một vấn đề, hai chiếc giày của một đôi giày. Phải có cả hai chứ không thể có một trong hai. Làm sao có thể có hòa giải dân tộc nếu một đảng nhất định tự cho mình độc quyền quyết định vận mạng đất nước và chỉ cho những người không cùng chính kiến quyền im lặng và cúi đầu? Nhưng làm sao có thể có dân chủ đa nguyên nếu những thành phần dân tộc vẫn nhìn nhau như thù địch? Đa nguyên ấy không thể có hay nếu có, nó sẽ bị xóa bỏ tức khắc để nhường chỗ cho nội chiến hoặc loạn sứ quân. Như vậy hòa giải mà không có đa nguyên chỉ là hòa giải bịp bợm, còn đa nguyên mà không có hòa giải chỉ là một đa nguyên bệnh hoạn.

Vấn đề các dân tộc sống dưới chế độ cộng sản là phải giải quyết "vấn đề cộng sản" một cách êm thấm. Chế độ cộng sản không phải ngẫu nhiên mà có. Nó đã là sản phẩm của một giai đoạn đã qua và giai đoạn mới đang đòi hỏi một giải đáp mới. Người Hungary vừa tìm được đáp số, trong khi người Việt Nam chúng ta vẫn chưa thấy rõ lối thoát. Đảng cộng sản không chống hòa giải dân tộc nhưng lại ngoan cố bác bỏ chủ nghĩa đa nguyên trong khi một số không ít những người chống cộng lại chỉ chấp nhận dân chủ đa nguyên mà không chấp nhận hòa giải dân tộc. Khi nào cả đôi bên đều nhận ra rằng mình chỉ đi được một nửa con đường thì lúc đó chúng ta mới thực sự có quyền hy vọng. Hy vọng khép lại một trang sử đau buồn của đất nước và mở ra một kỷ nguyên mới cho phần còn lại của cuộc đời chúng ta và cho các thế hệ mai sau.

Nguyễn Gia Kiểng

chúng ta, nhưng ít nhất nhạc kịch này không nhằm nhĩ.

Nữ nghệ sĩ Phi-lip-pin Lea Salonga đóng vai Kim. Trong kịch có cảnh dựng tượng Hồ Chí Minh, nhưng Hồ Chí Minh hoàn toàn không có một vai trò gì trong câu chuyện tình cảm này, ông chỉ là một đề co.

Chủ thuyết domino

Báo đã lên khuôn khi nhận được những tin quan trọng từ Đông Âu:

- Gần chục ngàn người biểu tình ở thủ đô Praha đòi dẹp chế độ cộng sản ở Tiệp Khắc, đúng vào ngày kỷ niệm quốc khánh của nước này.

- Tổng bí thư đảng cộng sản kiêm chủ tịch nhà nước Bulgaria Jikov tuyên bố dân chủ đa

nguyên là tương lai của các thể chế chính trị trong một nước văn minh. Bulgaria là một nước Đông Âu ít được nhắc đến trong phong trào dân chủ hóa, bỗng nhiên cũng nhảy vào vòng chiến để khỏi bị bỏ lại sau.

- Một viên chức của điện Kremlin tuyên bố nếu Hungary muốn rút chân ra khỏi khối Warszawa thì cứ rút...

Nói tóm lại, trong năm nước Đông Âu Ba Lan, Hungary, Tiệp Khắc, Đông Đức và Bulgaria đang chạy đua trên đường dân chủ hóa, chưa chắc nước nào đã về trước. Nhưng chắc chắn một điều là chủ thuyết domino đã từng làm đề tài tranh luận trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam đang được kiểm nghiệm trong sự tan rã của khối cộng sản Đông Âu. Chỉ khác là những con domino bây giờ đã đổi màu.

Sổ Tay

Văn học chính thống và văn học đồi trụy

"Trong hoàn cảnh chính trị nô dịch ở miền Nam dưới thời Mỹ ngụy, sáng tác văn học phản động, phản dân tộc, lai căng, đồi trụy, phù phiếm,..." (Lê Đình Ky, Nhìn lại tư tưởng văn nghệ thời Mỹ ngụy).

Không riêng gì giáo sư Lê Đình Ky, phần đông những tác giả lý luận và phê bình miền Bắc đều "xét" văn học miền Nam với những lời lẽ "chí tình" như thế.

Lầm tội như vậy thì bị tịch thu, hủy diệt là phải. Nhưng muốn "trừng trị những tội tày trời" như thế mà chỉ đem ra chợ trời bán cân bán ký, là một việc không đúng đắn tí nào.

Văn hóa miền Nam không được nhỏ tận rễ, lại được gieo gió đi xa, ngấm xuống đất, chờ cơ hội xâm nhập vào dân tộc. Qua hơn mười bốn năm, nó đâm chồi nảy lộc, trở nên khỏe mạnh và những khuynh hướng hiện thực đòi tự do tư tưởng, đòi thay đổi xã hội, tìm thấy trong một số tác giả hiện đại của văn học trong nước hiện thời là điều đáng ngại cho chủ nghĩa xã hội.

Cho nên đôi khi chúng ta tự hỏi: những nhận định buộc tội ráo riết kể trên của các nhà văn hóa miền Bắc có thành thực hay không? và thành thực đến độ nào? Có thể so sánh với sự thành thực của nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh khi ông khen bốn câu thơ sau đây của bác Hồ:

*Đau khổ chi bằng mất tự do,
Đến buồn đi nữa cũng không cho,
Cửa tù khi mở, không đau bụng
Đau bụng thì không mở cửa tù.*

(Bị Hận Chế)

trong cuốn "Nhà văn tư tưởng và phong cách" của ông.

Không thể hồ nghi lòng thành thực của bác Hồ khi ông ta sáng tác những vần thơ "bất hủ" trên, cũng không thể hồ nghi những giòng chí lý sau đây của Nguyễn Đăng Mạnh: "Chỉ có Bác mới dám đưa vào thơ những sự thật như thế".

Nhưng Nguyễn Đăng Mạnh viết tiếp: "Đồng chí Nguyễn Lương Bằng nói: "Tôi không ngờ Bác lại giản dị quá đến như vậy." Bác đọc báo ở chính chỗ giản dị rất mực của mình. Xét ra, giản dị là cả một vấn đề bản lĩnh, bản lĩnh của Bác cao hơn "văn chương" nên văn chương không ràng buộc được" (trang 4, sách đã dẫn).

Nguyễn Đăng Mạnh là một nhà phê bình cẩn trọng và nghiêm túc. Ông cân nhắc từng câu: bản lĩnh của Bác cao hơn "văn chương", nên văn chương không ràng buộc được. Hai chữ văn chương trong ngoặc kép của Nguyễn Đăng Mạnh rất đáng ngại. Đáng ngại hơn nữa: sự lựa chọn bốn câu thơ trên của bác Hồ trong một bài nhận định đúng đắn với cái tựa phô trương lồng lộng "Bác sống như trời đất của ta", chứng tỏ thêm "nhiệt tình" của Nguyễn Đăng Mạnh đối với bác Hồ và nền văn chương trong ngoặc kép mà ông ta đang sống. Nguyễn Đăng Mạnh đã gián tiếp nói lên phần

nào tính cách "không đúng đắn" của nền văn học "không phản động, không phản dân tộc, không lai căng, không đồi trụy, không phù phiếm..."

*

Văn học hải ngoại ngày nay muốn tự đặt cho mình cái tên "chính thống". E rằng, nhận định như vậy, đã là một sự không chính thống, không đúng đắn rồi.

Trên phương diện tư tưởng, không có cái gì là chính thống, không có cái gì là tà ngụy. Kể cả những tư tưởng đồi trụy. Kể cả tư tưởng cộng sản.

Hiện tại, cộng đồng hải ngoại chỉ mới chấp nhận vài hình thức "tự do": tự do chống cộng, tự do viết những điều không liên quan đến cộng sản, không "có lợi" cho cộng sản, tự do đả kích lẫn nhau.

Một nền văn học muốn trưởng thành không thể chỉ tự mãn với vài thứ tự do trong ngoặc kép như thế!

Trong và ngoài nước, chúng ta đều có những tiểu thuyết gia giá trị, có những công trình sáng tác xứng đáng để lại cho mai sau, tuy không nhiều.

Nếu chúng ta gạt bỏ được cái đầu óc chính thống ra ngoài, lúc đó chúng ta mới thực sự trưởng thành, để có một nền văn học Việt Nam, theo đúng nghĩa của nó.

Tôi mượn lời nhạc sĩ Phạm Duy trong cuốn Hồi Ký Cách Mạng Kháng Chiến của ông: "Tao không là "duy tâm", và cũng chẳng bao giờ là "duy vật" cả!... Tao là... "duy cần", Phạm Duy Cần", để tưởng tượng một nền văn học Việt Nam: "chúng ta không duy tâm, chúng ta không duy vật, chúng ta duy... Việt, duy... con người".

Một nền văn học như thế, trong nước chúng ta không có, và ngoài nước chúng ta chưa có.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm: Âu Châu 100 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Báo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó